

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM ĐỨC CHUNG

**KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU
CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM THEO PHÁP LUẬT VIỆT
NAM HIỆN NAY TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2016

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM ĐỨC CHUNG

**KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU
CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM THEO PHÁP LUẬT VIỆT
NAM HIỆN NAY TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 60.38.01.07

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. Vũ Thị Duyên Thủy

HÀ NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn ký và ghi rõ họ tên

Phạm Đức Chung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU:	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM.....	6
1.1. Tổng quan về khu chăn nuôi gia súc, gia cầm	6
1.2. Lý luận chung về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm	12
1.3. Pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm	18
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM TỪ THỰC TIỄN THI HÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	25
2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm.....	25
2.2. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.	39
Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	55
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm	55
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm.....	58
3.3. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm bằng pháp luật	64
KẾT LUẬN	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	70

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BTN&MT:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT:	Bảo vệ môi trường
FAO:	Food and Agriculture Organization Tổ chức nông lương thế giới
MTTQ:	Mặt trận Tổ quốc
NQ/TW:	Nghị quyết trung ương
NĐ-CP:	Nghị định Chính phủ
NQLT:	Nghị quyết liên tịch
QĐ-UBND:	Quyết định của Ủy ban nhân dân
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
TTLT:	Thông tư liên tịch
TN & MT:	Tài nguyên và môi trường
TP:	Thành phố
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
UBND:	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay ô nhiễm môi trường là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhân loại. Ô nhiễm môi trường không còn là vấn đề của một quốc gia hay một khu vực mà đã trở thành vấn đề toàn cầu. Việt Nam với khoảng 73% dân số sống ở vùng nông thôn, phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn là một trong những mục tiêu được Đảng và Nhà nước hết sức chú trọng, trong đó có phát triển kinh tế hộ gia đình thông qua các hoạt động phát triển chăn nuôi. Những năm qua, hoạt động chăn nuôi có sự tăng trưởng nhanh cả về quy mô và giá trị. Bên cạnh lợi ích kinh tế mang lại, thì chăn nuôi cũng đang nảy sinh rất nhiều vấn đề về chất lượng môi trường, đe dọa sức khỏe của cộng đồng dân cư địa phương và ảnh hưởng đến toàn bộ hệ sinh thái tự nhiên.

Qua thông tin trên đài, báo, tivi, chúng ta có thể dễ nhận thấy rằng các chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đang gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp đến sức khỏe của người dân sinh sống xung quanh. Qua các kết quả quan trắc gần đây trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy rằng, mức độ ô nhiễm của những nơi có nhiều cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng cao đặc biệt là ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước. Trong khi đó công tác thu gom và xử lý chất thải rắn thì vẫn còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh. Bên cạnh đó, những năm gần đây, chúng ta phải đối mặt với rất nhiều dịch bệnh đối với gia súc gia cầm trong hoạt động chăn nuôi như là: dịch lở mồm long móng trên trâu bò, dịch bệnh Lép tô (bệnh lợn nghê) xảy ra trên lợn, dịch cúm của gia cầm...mặc dù các cơ quan chức năng đã yêu cầu các cơ sở chăn nuôi tiêu hủy, chôn lấp nhưng do nhiều chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi không tuân thủ nên đã gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân.

Trước những tác động xấu đến môi trường đó, cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân đã chủ động ngăn chặn bằng các biện pháp phòng ngừa phù hợp. Tuy nhiên vì những lý do khác nhau mà ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra, vì vậy chúng ta luôn cần phải có những hoạt động xử lý, khắc phục hậu quả, phục hồi lại tình trạng môi trường như trước khi bị ô nhiễm. Đó cũng chính là mục đích của việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm cần được đề cao hơn nữa.

Mặc dù thực tế có chỉ ra rằng vẫn còn tồn tại rất nhiều thiệt hại môi trường nghiêm trọng xảy ra trong các hoạt động sản xuất, kinh tế của con người nói chung và hoạt động chăn nuôi nói riêng nhưng vấn đề kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trong những năm vừa qua lại ít được quan tâm, chỉ đến khi gần đây khi mà các đài báo đưa tin rằng tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đã trở nên hết sức trầm trọng và sự phản ánh của người dân đang sống chung với ô nhiễm thì nó mới thực sự được quan tâm một cách đúng mức.

Trước tình trạng, số lượng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày một tăng cao, hình thành các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trong từng khu vực, việc ngăn chặn, loại trừ cũng như khắc phục, xử lý hậu quả do ô nhiễm môi trường do các cơ sở chăn nuôi gây ra đang là vấn đề cấp bách.

Do vậy, từ sự cấp thiết đó, tôi đã chọn đề tài: **“Kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm theo pháp luật Việt nam hiện nay từ thực tiễn thành phố Hà Nội”** làm đề tài luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến nay, có rất nhiều các công trình nghiên cứu tập trung vào vấn đề ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm như khóa luận

tốt nghiệp: “*Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động giết mổ gia súc gia cầm*” của Trần Thị Bích Tuyền (2014) và nhiều bài báo, tạp chí khác.

Ngoài ra, đã có luận văn nhắc tới vấn đề kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhưng đi sâu vào việc xử lý chất thải trong chăn nuôi gia súc là lợn và phạm vi là các huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên như sau: “*Đánh giá hiện trạng xử lý chất thải chăn nuôi lợn và đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của một số trang trại tại các huyện phía Nam tỉnh Thái Nguyên*” của Trần Thị Lan (2015).

Thêm vào đó, cũng đã có các công trình nghiên cứu về kiểm soát môi trường dưới góc độ kỹ thuật như là đề tài: “*Kiểm soát ô nhiễm môi trường theo quan điểm sản xuất sạch hơn cho xí nghiệp Ruthimex – Công ty cao su thống nhất*” của tác giả Nguyễn Trần Lan Hương hay đề tài: “*Kiểm soát ô nhiễm môi trường theo quan điểm iso 14000 tại công ty xi măng Hà Tiên 1*” của Trần Lan Anh. Kể từ khi Luật bảo vệ môi trường năm 2014 ngày 23 tháng 6 năm 2014, số 55/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua thay thế cho Luật bảo vệ môi trường năm 2005, cũng như vấn đề bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi ở Việt Nam, thì chưa có công trình nào nghiên cứu một cách sâu sắc, hệ thống và đầy đủ về vấn đề khía cạnh pháp lý về kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi.

Qua đó, ta thấy với mức độ và phạm vi tiếp cận khác nhau của các công trình nghiên cứu, dưới góc độ pháp lý đề tài luận văn của tôi là đề tài đầu tiên tiếp cận đầy đủ và toàn diện nhất vấn đề kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc thực hiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá tình hình thực thi

pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm gần đây và hiện nay, luận văn đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những quan điểm, luận điểm về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm; pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm và việc thực pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung vào nghiên cứu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Trong chương 1 của Luận văn, tôi có sử dụng các phương pháp như sau: phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết từ các thông tin thu thập được qua các giáo trình, sách báo để nghiên cứu tốt phần cơ sở lý luận của Luận văn.

- Trong chương 2 của Luận văn, tôi đã sử dụng hai phương pháp nghiên cứu là phương pháp khảo sát thực địa và phương pháp thu nhập thông tin: các thông tin thu nhập thông qua các tài liệu thống kê, báo cáo đã được công bố trên internet, báo đài và chính tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Trong chương 3 của Luận văn, tôi đã sử dụng phương pháp tổng hợp và đánh giá để đưa ra các kiến nghị và giải pháp thiết thực.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn có những đóng góp cơ bản sau đây :

- Tổng hợp, bổ sung và phát triển hệ thống lý luận và luận điểm khoa học về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Đưa ra đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội, nơi mà vấn đề ô nhiễm môi trường đang ở mức nghiêm trọng.

- Chỉ ra định hướng hoàn thiện, giải pháp cho các vấn đề còn hạn chế từ đó bổ sung, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục chữ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về kiểm soát ô nhiễm môi trường và pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm

Chương 2: Thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm và thực tiễn thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm từ thực tiễn thành phố Hà Nội

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM

1.1. Tổng quan về khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

1.1.1. Khái niệm khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

Từ lịch sử thế giới cho đến lịch sử Việt Nam, xuất hiện lâu đời trong nhiều nền văn hóa, việc chăn nuôi vật nuôi đã bắt nguồn từ quá trình chuyển đổi lối sống của loài người sang định canh định cư chứ không còn sinh sống kiểu săn bắt hái lượm. Con người đã biết thuần hóa động vật và kiểm soát các điều kiện sống của vật nuôi và dần theo thời gian, các hành vi tập thể, vòng đời, và sinh lý của vật nuôi đã thay đổi hoàn toàn theo sự điều chỉnh của con người. Cho đến nay, chăn nuôi đã trở thành một ngành nghề quan trọng của nông nghiệp hiện đại cũng như trong nền kinh tế quốc dân của Việt Nam.

Từ bách khoa toàn thư Wikipedia, tổng hợp các kiến thức và ý kiến của các độc giả trên thế giới, đã đưa ra định nghĩa như sau: “*Chăn nuôi là một hoạt động của con người, nhằm nuôi lớn vật nuôi để sản xuất và thu được những sản phẩm kinh tế như: thực phẩm, lông, và sức lao động*” [4]. Đi vào làm rõ hơn khái niệm trên, qua nghiên cứu, vật nuôi ở đây là một phạm trù rất rộng bao gồm gia súc, gia cầm, ong, tằm, động vật, thủy sản... tuy nhiên trong luận văn ta sẽ tập trung vào nghiên cứu đối tượng vật nuôi là gia súc gia cầm.

Trong đề tài nghiên cứu có đề cập đến “*khu chăn nuôi*”, khu ở đây chúng ta có thể hiểu là một vùng địa lý tập trung hoạt động nào đó của con người. Vì vậy, chúng ta có thể đưa ra định nghĩa “*Khu chăn nuôi là một vùng địa lý tập trung nhiều cơ sở chăn nuôi*”.

“Gia súc là tên dùng để chỉ một hoặc nhiều loài động vật có vú được thuần hóa và nuôi vì mục đích để sản xuất hàng hóa như lấy thực phẩm, chất xơ hoặc lao động. Việc chăn nuôi gia súc là một bộ phận quan trọng trong nền nông nghiệp.

Gia cầm là tên gọi chỉ chung cho các loài động vật có hai chân, có lông vũ, thuộc nhóm động vật có cánh được con người nuôi giữ, nhân giống nhằm mục đích sản xuất trứng, lấy thịt hay lông vũ. Những loài gia cầm điển hình gồm gà, vịt, ngan, ngỗng. Các loài gia cầm có khả năng bơi, ưa thích sống trong môi trường nước thường được gọi là thủy cầm. Gia cầm cũng bao gồm các loài chim khác bị giết để lấy thịt, chẳng hạn như chim bồ câu, chim cú hoặc dùng là vật cảnh, giải trí như gà lôi hay gà chọi. Một số loại gia cầm thông dụng như: Gà: Gồm có gà tây nhà, gà ta, gà ri, gà Sao, gà ác, gà Tam hoàng, gà Đông Tảo, gà Tò, gà Sultan, các loại vịt, vịt cỏ, vịt bầu, vịt Xiêm, ngan boursin, chim cú, ngỗng...”[4]

Qua tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của nhiều địa phương trên cả nước, các văn bản pháp luật đó đã đưa ra thuật ngữ “*gia súc gia cầm*” và định nghĩa các thuật ngữ đó như sau:

Gia súc bao gồm các loại như: Trâu, bò, dê, cừu, lợn, ngựa và một số loài gia súc khác sử dụng làm thực phẩm còn gia cầm thì bao gồm các loại như: Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim câu, chim cú và một số loài chim khác sử dụng làm thực phẩm.

Qua hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm này thu được lượng sản phẩm rất lớn và các sản phẩm từ chăn nuôi này đã cung cấp lợi nhuận và phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người. Từ đó chúng ta thấy rằng, chăn nuôi gia súc, gia cầm là một nghề và đây chính là nghề sản xuất, nhằm tạo ra các loại sản phẩm chăn nuôi phục vụ cho đời sống sinh hoạt của con người.

Qua những khái niệm cơ sở trên, chúng ta có thể đưa ra một khái niệm cụ thể về khu chăn nuôi gia súc gia cầm như sau: “*Khu chăn nuôi gia súc, gia cầm là một vùng địa lý tập trung nhiều cơ sở thực hiện hoạt động nuôi lớn các loại vật nuôi như trâu, bò, dê, cừu, lợn, ngựa và các loại khác như Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim câu, chim cú để sản xuất và thu được những sản phẩm kinh tế như: thực phẩm, lông, và sức lao động*”.

1.1.2. Đặc điểm của cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

1.1.2.1. Đặc điểm về sản phẩm

Nền nông nghiệp Việt Nam đã phát triển từ rất lâu đời, đặc biệt hơn là ngành chăn nuôi, đã cung cấp được một lượng sản phẩm lớn cho con người và không ngừng phát triển trong lịch sử nhân loại. Ban đầu, hầu hết các sản phẩm chăn nuôi do các hộ gia đình nhỏ lẻ tạo ra với mục đích phục vụ cuộc sống, sau đó dần dần các sản phẩm chăn nuôi dư thừa ra và do nhu cầu tiêu dùng của xã hội tăng nên các sản phẩm chăn nuôi trở thành hàng hóa và đem ra trao đổi mua bán trên thị trường. Các hoạt động chăn nuôi sẽ cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao như là thịt, sữa, trứng.

Ngoài ra, sản phẩm của ngành chăn nuôi còn là nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng như tơ tằm, lông cừu, da, cho công nghiệp thực phẩm (sản xuất đồ hộp thức ăn), dược phẩm và cho xuất khẩu. Mặt khác, ngành chăn nuôi còn cung cấp sức kéo và phân bón cho ngành trồng trọt, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt. Từ đó, ta thấy rằng trồng trọt kết hợp với chăn nuôi tạo ra nền nông nghiệp bền vững.

Ngày nay, do sự phát triển của công nghệ kỹ thuật trong chăn nuôi, và nhất là khi chúng ta đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới, tiếp thu kinh nghiệm và công nghệ kỹ thuật cao của họ, đã giúp chúng ta cải thiện được hoạt động chăn nuôi, thu được nhiều sản phẩm hơn và chất lượng tốt hơn.

Hoạt động chăn nuôi ở Việt Nam phát triển và phân bố hầu khắp các vùng trong cả nước. Mỗi một khu chăn nuôi có những đặc trưng riêng và mỗi một sản phẩm mà họ đem lại thể hiện phẩm chất sáng tạo, sự khéo léo, cần cù và chăm chỉ của con người Việt Nam như: Mô hình nuôi heo không tắm và nuôi gà không mùi hôi đang được một số hộ dân phía Nam áp dụng và đem lại hiệu quả bất ngờ, sáng kiến khoa học kỹ thuật chăn nuôi gia cầm tại Bắc Giang, công nghệ chăn nuôi không phân của Viện sinh học Nhiệt đới (Viện Khoa học - Công nghệ Việt Nam)... Từ những sự sáng tạo, khéo léo này sẽ đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bền vững cùng với kiểm soát ô nhiễm môi trường và tạo ra nhiều sản phẩm sạch trong chăn nuôi hơn nữa.

1.1.2.2. Đặc điểm về quy mô của cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Trong nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam hiện nay, hoạt động chăn nuôi phát triển rất mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất, nhiều cơ sở chăn nuôi được hình thành với những quy mô khác nhau tùy thuộc vào vị trí, diện tích đất và nguồn vốn của chủ sở hữu. Vì vậy quy mô chăn nuôi là một phạm trù quan trọng mà các nhà nghiên cứu quan tâm. Kết hợp giữa khái niệm quy mô và chăn nuôi (theo Từ điển mở Wiktionary), tôi có đưa ra khái niệm quy mô chăn nuôi như sau: “*Quy mô chăn nuôi là độ lớn của thực hiện hoạt động chăn nuôi, độ lớn ở đây bao gồm diện tích của khu đất thực hiện hoạt động chăn nuôi và nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng cho hoạt động chăn nuôi*” [4].

Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, để một cá nhân hay một tổ chức có thể mở một cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm thì chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi đó phải đăng ký trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo các điều kiện về quy mô. Dựa vào các tiêu chí của quy mô chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm ở Việt Nam chung và trên địa bàn TP Hà Nội nói riêng hiện nay được chia thành hai nhóm cơ bản như sau:

- Nhóm thứ nhất là những cơ sở chăn nuôi mang tính chất hộ gia đình, đây là những cơ sở chăn nuôi ở quy mô chưa đạt tiêu chí của kinh tế trang trại theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nhóm thứ hai là những cơ sở chăn nuôi tập trung đây là những cơ sở chăn nuôi trang trại của các tổ chức, cá nhân có quy mô chăn nuôi đạt tiêu chí trang trại do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành (theo thông tư số 27/2011/TT-BNN&PTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại). Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay có một số trang trại chăn nuôi như là Trại Hươu Đất Mẹ, Trại Gà Việt Cường, Trang Trại Cung Cấp Giồng Bò Nuôi, Bò Thịt Tĩnh Năm...

1.1.2.3. Đặc điểm về cơ sở hạ tầng

Khi chủ sở hữu một mảnh đất muốn thực hiện tốt hoạt động chăn nuôi thì cần xây dựng tốt cơ sở hạ tầng. Cơ sở hạ tầng ở đây bao gồm: Chuồng trại, nơi xử lý chất thải và nhà ở cho người thực hiện hoạt động chăn nuôi...

Chuồng trại cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác chăn nuôi và tác động gây ô nhiễm môi trường. Vì thế cần phải hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi từ hệ thống chuồng nuôi ngay từ khi thiết kế và xây dựng nhằm bảo vệ sức khỏe đàn vật nuôi và con người. Đồng thời tạo điều kiện môi trường vệ sinh cho vật nuôi phát triển, tăng cường quá trình tích lũy chất dinh dưỡng đến mức tối đa cho tăng trưởng và sinh sản, giảm lượng bài tiết chất dinh dưỡng qua con đường chất thải và từ đó hạn chế ảnh hưởng của chăn nuôi lên môi trường sống của con người.

Về nguyên tắc chuồng nuôi phải được xây dựng đảm bảo mỹ quan, tách biệt với nơi sinh hoạt của con người, thuận tiện cho quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng. Chuồng đặt ở cuối hướng gió chính để tránh sự phát tán mùi hôi sang các vùng dân cư xung quanh. Chọn hướng có ánh nắng buổi sáng nhằm có lợi cho sự phát triển của gia súc, gia cầm và hạn chế sự phát triển của các loại vi

khuẩn, nấm, côn trùng, chống ẩm mốc... Chuồng phải đảm bảo giữ được ẩm vào mùa đông, không bị gió lùa, mát về mùa hè, thuận tiện về nguồn nước và tiện cho công tác thu gom xử lý chất thải. Chuồng trại phải được xây xa đường giao thông chính, tránh được tiếng ồn và những hoạt động qua lại của con người.

Tùy theo loại hình, mục đích, quy mô chăn nuôi, điều kiện tự nhiên, các chủ trang trại thiết kế, xây dựng chuồng trại, cơ sở chăn nuôi hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất nhưng tuyệt đối phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về thú y và các quy định của nhà nước có liên quan.

1.1.2.4. Đặc điểm về chất lượng, trình độ lao động

Hiện nay, các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có số lượng lao động tùy thuộc vào quy mô chăn nuôi. Các lao động này chủ yếu thực hiện hoạt động chăn nuôi thông qua kinh nghiệm của người đi trước truyền lại hoặc do họ tìm hiểu được từ những người xung quanh, do vậy khi có các công nghệ kỹ thuật chăn nuôi mới thì họ thường thích ứng chậm và sử dụng chưa đạt hết hiệu quả.

Chủ sở hữu các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm mặc dù có kiến thức và kinh nghiệm trong việc chăn nuôi nhưng do nhiều yếu tố khác nhau nên họ chưa được trang bị hoặc chưa có điều kiện để tiếp cận với các chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Do vậy, việc nhận thức đúng đắn về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của họ khi tham gia vào hoạt động chăn nuôi có thể kiểm soát ô nhiễm môi trường là còn rất hạn chế.

1.1.2.5. Đặc điểm về xây dựng cơ chế xử lý chất thải

Qua tìm hiểu và nghiên cứu, các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có thể xây dựng cơ sở hạ tầng và sử dụng các phương thức xử lý chất thải khác nhau đã được áp dụng nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến trường do ô nhiễm

từ chất thải chăn nuôi. Theo nghị định số 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2014 có đưa ra giải thích rằng: *“Xử lý chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải”*.

Trong đó, kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi luôn áp dụng các phương pháp lý học, hóa học và sinh học để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thông thường người ta kết hợp giữa các phương pháp với nhau để xử lý chất thải chăn nuôi hiệu quả và triệt để hơn. Các phương thức mà các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm thường áp dụng để xử lý chất thải như là xử lý chất thải chăn nuôi bằng xây hầm Biogas (Hệ thống khí sinh học), xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học, xây dựng cơ sở xử lý chất thải bằng ủ phân hữu cơ (Compost), xây dựng cơ sở xử lý nước thải bằng ô xi hóa.

1.2. Lý luận chung về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

1.2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường

Qua nghiên cứu và tìm hiểu, tôi thấy rằng có rất nhiều định nghĩa khác nhau về ô nhiễm môi trường, dựa vào phương pháp đánh giá thực tiễn tôi đưa ra một số định nghĩa phù hợp như sau:

Theo từ điển bách khoa Wikipedia, có đưa ra định nghĩa: *“Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn, đồng thời các tính chất Vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác hại tới sức khỏe con người và các sinh vật khác”*. Ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người gây ra. Ngoài ra, ô nhiễm còn do một số hoạt động của tự nhiên khác có tác động tới môi trường.

Theo hướng tiếp cận của ngành khoa học pháp lý thì ô nhiễm môi trường có thể được hiểu như sau: *“Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi của các*

thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật” (Khoản 6 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường năm 2014). Thực tiễn cũng chỉ ra rằng, ô nhiễm môi trường bao gồm các dạng như sau: Ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, ô nhiễm đất, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm sóng và ô nhiễm ánh sáng...

Theo Từ điển giải thích thuật ngữ luật học: “*Ô nhiễm môi trường là do môi trường bị thay đổi tính chất vượt quá các tiêu chuẩn môi trường đã được quy định.*

Sự thay đổi tính chất của môi trường được hiểu là sự thay đổi các tính chất lý học, hóa học, sinh học của môi trường. Nhưng môi trường chỉ bị coi là ô nhiễm khi sự thay đổi này vượt quá các chỉ tiêu, thông số quy định trong tiêu chuẩn môi trường” [33, tr. 179 - 180].

Qua phương pháp tổng hợp và phân tích các định nghĩa trên, ta thấy giữa các định nghĩa về ô nhiễm môi trường có điểm chung nhất đó là sự biến đổi của các thành phần môi trường theo chiều hướng xấu, gây bất lợi cho con người và sinh vật. Sự biến đổi các thành phần môi trường này có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân và trong đó nguyên nhân chủ yếu là do các chất gây ô nhiễm gây ra. Chất gây ô nhiễm là những nhân tố làm cho môi trường trở thành độc hại, gây tổn hại hoặc có tiềm năng gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn hay sự phát triển của con người và sinh vật trong môi trường đó.

Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, việc ô nhiễm môi trường có thể xảy ra do các chất gây ô nhiễm từ nguồn có thể xác định và các chất gây ô nhiễm do phát thải liên tục như các chất thải từ hoạt động chăn nuôi và chất gây ô nhiễm không xác định được nguồn như các hóa chất dùng trong chăn nuôi. Ngoài ra, ô nhiễm môi trường có thể do chất gây ô nhiễm do phát thải không liên tục như sự cố xảy ra dịch bệnh gia súc gia cầm.

1.2.2. Ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội

Ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm là một trong những vấn đề tồn tại và nhức nhối hàng đầu ở TP Hà Nội hiện nay. Mặc dù chính quyền thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực trong việc ngăn ngừa, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường bằng nhiều giải pháp khác nhau vừa mang tính trước mắt, vừa mang tính lâu dài. Tuy nhiên, tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố vẫn diễn biến phức tạp, nhiều vấn đề bức xúc cần phải được tập trung giải quyết, đặc biệt là việc các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn đang gây ô nhiễm môi trường ở mức báo động. Không chỉ xảy ra ở các khu vực đông dân cư mà ở ngay cả vùng ngoại thành Hà Nội, ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi vẫn liên tục gây nhiều bức xúc. Nhiều biện pháp giải quyết vấn đề này được triển khai song vì nhiều lý do, chúng mới chỉ đáp ứng và giải tỏa phần nào nhu cầu.

Tìm hiểu ô nhiễm môi trường ở các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm cho thấy rằng bên cạnh đặc điểm của ô nhiễm môi trường nói chung, loại ô nhiễm này có một số đặc điểm đặc thù chủ yếu sau:

Ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu là hình thức Ô nhiễm do chất thải chăn nuôi gây ra. Trong chất thải này có chứa các loại ô nhiễm môi trường như là: Ô nhiễm chất thải rắn do phân, chất độn, lông ... gây ra, ô nhiễm chất thải lỏng do nước tiểu, nước rửa chuồng, tắm rửa gia súc... và ô nhiễm chất thải khí như là các khí CO₂, NH₃ và CH₄...

Qua tìm hiểu báo cáo của Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO), “*chất thải của gia súc toàn cầu tạo ra 65% lượng Nitơ oxit (N₂O) trong khí quyển, đây là loại khí có khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời cao gấp 296 lần so với khí CO₂ và động vật nuôi còn thải ra 9% lượng khí CO₂ toàn cầu, 37% lượng khí Methane (CH₄) – loại khí có khả năng giữ nhiệt cao gấp 23 lần khí*

CO₂” [3]. Ngoài ra, theo báo cáo của Cục Chăn nuôi, hằng năm đàn vật nuôi thải ra khoảng 80 triệu tấn chất thải rắn, vài chục tỷ khối chất thải lỏng, vài trăm triệu tấn chất thải khí.

Các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội còn gây ra ô nhiễm không khí rất lớn do họ thường xuyên thải ra nhiều loại khí thải như CO₂, NH₃, CH₄ và H₂S... đây là các loại khí nhà kính chính, các khí này xuất hiện do hoạt động hô hấp, tiêu hóa của vật nuôi, do ủ phân và chế biến thức ăn.

Tóm lại, chăn nuôi phát triển có thể cũng sẽ tạo ra những rủi ro cho môi trường sinh thái và là một trong những nguyên nhân làm trái đất nóng lên nếu vấn đề môi trường chăn nuôi không được quản lý hiệu quả. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế xã hội ở nước ta hiện nay phát triển chăn nuôi sẽ vẫn là sinh kế quan trọng của nhiều triệu nông dân, cung cấp thực phẩm bổ dưỡng cho con người, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện điều kiện sống cho hầu hết người lao động. Nếu các chất thải chăn nuôi đặc biệt phân chuồng không được xử lý hiệu quả sẽ là một trong những nguồn gây ô nhiễm lớn cho môi trường, ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe của cộng đồng dân cư trước mắt cũng như lâu dài. Vấn đề đặt ra là phát triển chăn nuôi nhưng phải bền vững để hạn chế tối đa mức độ gây ô nhiễm và bảo vệ được môi trường sinh thái.

1.2.3. Khái niệm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

Kiểm soát ô nhiễm là nội dung quan trọng trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, điều này được chứng minh từ kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn quản lý của Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào đưa ra định nghĩa, khái niệm, nội dung cũng như quy trình của kiểm soát ô nhiễm môi trường nước đầy đủ và thống nhất.

Theo sự giải thích của Luật bảo vệ môi trường 2014 có đưa ra: “*Kiểm soát ô nhiễm là quá trình phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý ô nhiễm*”. Qua cách định nghĩa đó chúng ta có thể hiểu, kiểm soát ô nhiễm môi trường bao gồm tổng hợp các hoạt động, biện pháp và công cụ nhằm phòng ngừa, không chế không cho ô nhiễm xảy ra hoặc khi có ô nhiễm xảy ra thì chủ động xử lý làm giảm thiểu hay loại trừ ô nhiễm. Từ đó có thể hiểu chi tiết hơn, hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường là việc chúng ta sử dụng các biện pháp kinh tế, kỹ thuật, hành chính ... nhằm kiểm soát và giảm thiểu từng bước ô nhiễm tại các khu vực có nguồn ô nhiễm xác định, không chế từng bước các chỉ tiêu môi trường nhằm đạt được yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. Ngoài ra, còn đưa ra các biện pháp kiểm soát ô nhiễm ngay từ ban đầu cho các khu vực mà có sự phát triển kinh tế nông nghiệp có thể dẫn đến ô nhiễm tại khu vực đó. “Các hoạt động được áp dụng cho cơ sở chăn nuôi bao gồm:

- Kiểm tra về phương diện môi trường của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở chăn nuôi kể từ khi chúng đi vào hoạt động cho tới khi chấm dứt hoạt động và quá trình tự kiểm tra, tự giám sát của chính cơ sở chăn nuôi trong suốt quá trình hoạt động của mình.

- Quá trình theo dõi, kiểm tra về phương diện môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi kể từ thời điểm các cơ sở này được cấp quyết định phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến thời điểm được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường”. [12, tr. 443 - 444]

Qua việc tìm hiểu và nghiên cứu về kiểm soát ô nhiễm môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nói riêng, ta thấy mục đích của hoạt động này như sau: một mặt nhằm bảo đảm việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của các cơ sở chăn nuôi kể từ thời điểm các cơ sở này được cấp quyết định phê chuẩn

báo cáo đánh giá tác động môi trường, mặt khác, cung cấp kết quả xử lý chất thải của các cơ sở này làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường.

Qua đó, ta có thể đưa ra khái niệm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm như sau: *“Kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm là tổng hợp các hoạt động của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân nhằm loại trừ và hạn chế những tác động xấu đối với môi trường xung quanh; phòng ngừa ô nhiễm môi trường; khắc phục, xử lý hậu quả do ô nhiễm môi trường do hoạt động tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm gây ra”*.

Ngoài những đặc điểm chung của kiểm soát ô nhiễm môi trường thì kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có một số đặc điểm riêng chủ yếu sau:

Một là, mục đích chính việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm là phòng ngừa, khống chế không để ô nhiễm môi trường xảy ra. Nói cách khác, kiểm soát ô nhiễm môi trường là quá trình con người chủ động ngăn chặn những tác động xấu đến môi trường từ các hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm. Còn nếu vì lý do khác nhau mà ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra thì kiểm soát ô nhiễm chính là hoạt động xử lý, khắc phục hậu quả, phục hồi lại tình trạng môi trường như trước khi bị ô nhiễm.

Hai là, chủ thể kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm không chỉ là các cơ quan Nhà nước mà còn bao gồm cộng đồng dân cư, hiệp hội hành nghề, các tổ chức khác và cá nhân sinh sống xung quanh khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Nói cách khác, kiểm soát ô nhiễm môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, của cộng đồng và của mỗi người dân.

Ba là, kiểm soát ô nhiễm môi trường không chỉ được thực hiện bằng các biện pháp mệnh lệnh, bằng các công cụ hành chính mà còn được thực

hiện đồng bộ bằng các công cụ kinh tế, biện pháp kỹ thuật, giải pháp công nghệ, yếu tố xã hội, giáo dục và yếu tố thị trường... Trong đó, các biện pháp kỹ thuật, giải pháp công nghệ, yếu tố xã hội ngày càng được quan tâm sử dụng.

Bốn là, nội dung chính của hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường bao gồm: thu thập, xử lý và công bố các thông tin về môi trường, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch kiểm soát ô nhiễm; ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn môi trường; quản lý chất thải; xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm...

1.3. Pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm

1.3.1. Khái niệm pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm

Qua tìm hiểu và nghiên cứu các khái niệm khác nhau về Pháp luật, tôi có tổng hợp và đưa ra khái niệm như sau: *“Pháp luật là hệ thống những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo mục tiêu định hướng cụ thể.”*

Do đó, pháp luật là khuôn mẫu, chuẩn mực để hướng dẫn cách cư xử cho mọi người trong xã hội, giúp cho mọi chủ thể trong xã hội đều có thể tìm được cách cư xử phù hợp với ý chí, mong muốn của nhà nước và giúp nhà nước quản lý xã hội, thiết lập và giữ gìn trật tự xã hội. Các lĩnh vực đời sống xã hội mà pháp luật điều chỉnh bao trùm rộng khắp và trong đó có môi trường.

Dễ dàng nhận thấy kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm có liên quan trực tiếp đến lợi ích vật chất và tinh thần của con người. Môi trường thực sự đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong đời

sống kinh tế, xã hội của người dân. Do vậy, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường, quan hệ giữa các chủ thể có liên quan đến hoạt động chăn nuôi phải được thực hiện dựa trên những căn cứ pháp lý nhất định, đó chính là pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Để kiểm soát ô nhiễm môi trường có hiệu quả cao ở các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, ngăn ngừa và giảm thiểu đến mức tối đa các tác động tiêu cực đến con người và các hệ động thực vật, vấn đề này phải được thực hiện trong một trật tự nhất định; các quy định về kiểm soát ô nhiễm phải được tổ chức thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm.

Nhà nước với tư cách là chủ thể của quyền lực chính trị, thông qua hệ thống các quy phạm pháp luật để thể chế các quan điểm, đường lối, chính sách của mình liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi, quy định quy trình thực hiện hoạt động ngăn ngừa, hạn chế, xử lý ô nhiễm môi trường do các hoạt động chăn nuôi gây ra ở Việt Nam; quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ kiểm soát ô nhiễm môi trường cũng như trách nhiệm pháp lý khi có những hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu, pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường do các hoạt động chăn nuôi gây ra ở Việt Nam bao gồm tổng hợp các quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc thừa nhận, quy định về các chủ thể trong quan hệ kiểm soát ô nhiễm môi trường do các hoạt động của cơ sở chăn nuôi gây ra; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch chăn nuôi gắn với kiểm soát ô nhiễm; quản lý thông tin về môi trường; ban hành và áp dụng các công cụ, biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường; quy định trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm môi trường của các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm; trách nhiệm và nghĩa vụ

của các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng dân cư trong hoạt động kiểm soát ô nhiễm; xử lý các hành vi vi phạm để ứng phó, khắc phục trước các vấn đề về môi trường với mục đích ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường và con người, góp phần cải thiện môi trường tại khu vực có cơ sở chăn nuôi.

1.3.2. Các nội dung cơ bản của pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm

Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, để thực hiện hoạt động kiểm soát ô nhiễm, Nhà nước cần phải ban hành hệ thống các quy phạm pháp luật để điều chỉnh các hoạt động này. Cụ thể bao gồm các nhóm quy phạm pháp luật chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước và cộng đồng dân cư trong kiểm soát ô nhiễm môi trường tại khu vực có các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm.

Thứ hai, những quy định về việc ban hành và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường riêng cho các khu vực chăn nuôi gia súc gia cầm, trên cơ sở đó xác định được chính xác chất lượng môi trường sống của con người và giúp cho họ biết được giới hạn, phạm vi cho phép tác động đến môi trường, đồng thời cũng là căn cứ pháp lý để xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm gây ra cho người dân và môi trường xung quanh.

Thứ ba, những quy định về quản lý chất thải tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Nhận thức được các rủi ro ngày càng tăng đến sức khỏe của người dân và môi trường xung quanh các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, Nhà nước ta đã tìm mọi biện pháp nhằm tăng cường vai trò của pháp luật trong việc kiểm tra nguồn thải, xử lý, vận chuyển, chôn lấp, thu gom và tái chế các chất thải ở khu vực này. Theo Luật bảo vệ môi trường 2014, quan niệm rằng

chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác (khoản 12 điều 3). Chất thải là nguồn chính gây ô nhiễm môi trường, do vậy, các quy định về việc quản lý chất thải là những quy định pháp lý quan trọng nhất để kiểm soát ô nhiễm môi trường. Quản lý chất thải ở đây bao gồm các hoạt động như thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng chất thải và các hình thức xử lý chất thải nhằm tận dụng khả năng có ích của chất thải và hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với môi trường do chất thải gây ra.

Đối với mỗi loại chất thải khác nhau, căn cứ vào sự tác động của chất thải đó đối với môi trường xung quanh, pháp luật có các quy định khác nhau về quản lý chất thải. Qua nghiên cứu, pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường quy định cụ thể về quản lý hai loại chất thải: chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

Thứ tư, những quy định về chế tài xử lý vi phạm pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Những quy định này nhằm chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường của các cơ sở chăn nuôi đồng thời, ngăn chặn những đối tượng khác gây ô nhiễm môi trường.

1.3.3. Vai trò của pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường

Hệ thống pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đã bảo vệ môi trường bằng việc thể chế hóa các chính sách, kế hoạch của Đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường và quy định các phương tiện, biện pháp, nhân lực,... để đảm bảo thực hiện các chính sách, kế hoạch đó. Chính vì thế, pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đã trở thành một công cụ hữu hiệu để quản lý và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, thời gian qua pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường ở nước ta đã từng bước được xây dựng và hoàn thiện, góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến lĩnh vực môi trường. Như vậy, ta

có thể đánh giá vai trò của pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay cụ thể như sau:

- Pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đã định hướng các hành vi con người theo hướng có lợi cho môi trường, đảm bảo các hành vi của con người không xâm hại tới môi trường, hạn chế những tác hại, ngăn chặn suy thoái và ô nhiễm môi trường.

- Trong thực tế các chủ thể khi tham gia hoạt động kinh tế chăn nuôi thường chỉ chú ý tới lợi ích của mình mà bỏ qua lợi ích chung của môi trường, cộng đồng, bỏ qua nghĩa vụ phải thực hiện với môi trường và không tự giác thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, khi thực hiện nghĩa vụ đánh giá tác động môi trường, các chủ cơ sở chăn nuôi thường không thấy trước lợi ích của mình do đó luôn tìm cách lẩn tránh nghĩa vụ pháp lý với môi trường. Khi đó, chế tài mà pháp luật quy định đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của chính tổ chức, cá nhân và lợi ích chung lâu dài của xã hội. Các chế tài đó không chỉ là biện pháp trừng phạt vi phạm pháp luật môi trường, ngăn ngừa, giáo dục cải tạo chủ thể vi phạm mà còn răn đe chủ thể khác để họ tự giác tuân theo các quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, qua đó ngăn ngừa và hạn chế tác động xấu do con người gây ra cho môi trường.

- Như ta đã biết, tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội đều cần phải có sự quản lý của nhà nước và môi trường cũng không là ngoại lệ. Hơn thế, kiểm soát ô nhiễm môi trường còn là một hoạt động, nhiệm vụ phức tạp bởi môi trường là phạm vi rộng lớn và có kết cấu phức tạp nên rất cần có hệ thống tổ chức quản lý phù hợp, hiệu quả. Pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đã có vai trò to lớn trong việc tạo ra cơ chế hoạt động cho các tổ chức, cơ quan bảo vệ môi trường. Cụ thể là nhờ có pháp luật, nhà nước xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường; đánh giá tác

động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược; kiểm soát ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí và kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt tới môi trường; thực thi các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam. Việc ban hành các văn bản pháp luật tạo ra cơ sở pháp lý để các cơ quan này thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, đảm bảo hoàn thành tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường. Pháp luật cũng phân chia nhiệm vụ giữa các cơ quan, tránh việc quản lý chồng chéo, đồng thời tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, nâng cao hiệu quả của quản lý Nhà nước trong kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Thông qua pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường mà các tiêu chuẩn môi trường sẽ được các tổ chức, cá nhân tuân thủ nghiêm ngặt khi khai thác, sử dụng các yếu tố của môi trường. Đồng thời các tiêu chuẩn môi trường cũng là cơ sở pháp lý cho việc xác định các hành vi vi phạm luật môi trường và truy cứu trách nhiệm với những hành vi đó.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, luận văn tập trung vào làm rõ các vấn đề lý luận liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong đó, làm rõ các khái niệm về khu chăn nuôi gia súc gia cầm, ô nhiễm môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, luận văn cũng đã khái quát pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm bao gồm việc phân tích khái niệm pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, phân tích nội dung cơ bản của pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm và đưa ra vai trò của pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM TỪ THỰC TIỄN THI HÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Thực trạng các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

2.1.1. Thực trạng các quy định pháp luật về trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm của các cơ quan Nhà nước

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của sản xuất nông nghiệp, ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực này đang gia tăng, đặc biệt trong các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe của nhân dân, gây bức xúc trong xã hội, dẫn tới khiếu kiện đông người, gây mất an ninh trật tự tại một số địa phương, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Để tăng cường kiểm soát, sớm khắc phục có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 18/3/2013, của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ NN & PTNT tập trung thống kê, rà soát, phân loại về quy mô, mức độ ô nhiễm môi trường đối với các khu chăn nuôi; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho khu chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; thực hành quy trình quản lý tốt đối với hệ thống chăn nuôi đi kèm với hệ thống xử lý chất thải đồng bộ; xây dựng mô hình về cơ sở sản xuất gắn với kiểm soát ô nhiễm môi trường hiệu quả trong từng lĩnh vực, có lộ trình để nhân rộng đưa vào sản xuất.

2.1.1.1. Cơ quan có thẩm quyền chung

- Chính phủ

Căn cứ vào Luật tổ chức chính phủ 2014 và điều 140 luật bảo vệ môi trường 2014, Chính phủ có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước... Qua đây ta có thể hiểu, thực hiện các quy định của pháp luật cũng như chỉ đạo toàn bộ các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng là một trong số các nhiệm vụ mà Chính phủ đảm nhiệm.

- Ủy ban nhân dân các cấp

Đây là hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường ở địa phương nơi có các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm. Trong phạm vi quản lý của mình, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện một số công việc nhằm kiểm soát ô nhiễm môi trường ở địa phương như: Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường, chỉ đạo tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ bảo vệ môi trường; chỉ đạo định kỳ, tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hiện này UBND thành phố Hà Nội đang xúc tiến hoàn thành việc thống kê, rà soát, phân loại các cơ sở chăn nuôi. Thêm vào đó, UBND thành phố cũng đang xây dựng kế hoạch quản lý, kiểm soát và lộ trình khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi và chủ động tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi. Bên cạnh đó, UBND thành phố Hà Nội cũng đang cố gắng xử lý dứt điểm, triệt để các hành vi vi phạm, bắt buộc khắc phục hậu quả hoặc đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật và tập trung chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường

đến từng doanh nghiệp, hộ gia đình và mọi người dân nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác bảo vệ môi trường.

Theo đó, UBND Thành phố Hà Nội yêu cầu các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện kế hoạch một cách cụ thể, có hiệu quả và phù hợp với thực tế của địa phương và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có hiệu quả, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố.

Cụ thể hơn, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm được phân định như sau:

2.1.1.2. Cơ quan có thẩm quyền chuyên môn

Khác với các cơ quan có thẩm quyền chung, cơ quan có thẩm quyền chuyên môn sẽ chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề chuyên môn về bảo vệ môi trường. Hệ thống cơ quan này bao gồm:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo quy định tại Điều 141 Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; tổ chức, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước. Điều này cho thấy, việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng là một trong những nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm còn bao gồm cả các Bộ, ngành liên quan khác như Bộ xây dựng, Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ công an, Bộ y tế. Các cơ quan này có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có

liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quản lý của mình.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chỉ đạo cơ quan môi trường các cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định và xử lý nghiêm khắc đối với các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc các cơ sở chây ỳ, không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời công khai thông tin các hành vi vi phạm để tạo áp lực dư luận. Mặt khác, Bộ Công an cũng chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thêm vào đó, các Cục chuyên ngành chịu trách nhiệm trước Bộ về quản lý Nhà nước công tác môi trường thuộc lĩnh vực được phân công; đề xuất các cơ chế chính sách, tổ chức các mô hình quản lý môi trường hiệu quả. Tại một số cục có phòng chuyên theo dõi về môi trường, tại cục chăn nuôi có phòng môi trường chăn nuôi, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường chăn nuôi trên phạm vi cả nước.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường, cán bộ địa chính cấp xã*

Các chủ thể này có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý chuyên môn về kiểm soát ô nhiễm môi trường khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn.

Bên cạnh đó, ngày 18/9/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định thành lập Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên và môi trường thuộc Bộ tài nguyên và môi trường. Đây là tổ chức sự nghiệp nghiên cứu khoa học có chức

năng nghiên cứu các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan đến tài nguyên và môi trường, đề xuất xây dựng chiến lược, thể chế, chính sách, quy hoạch tổng thể về tài nguyên, bảo vệ môi trường, thực hiện nhiệm vụ đào tạo và các hoạt động sự nghiệp khác theo quy định của pháp luật, Sự ra đời của tổ chức này đã tạo thuận lợi cho việc xây dựng các chính sách, chiến lược, quy hoạch bảo vệ môi trường cho hoạt động sản xuất – kinh doanh...

2.1.2. Thực trạng các quy định về ban hành và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trước tiên, qua tìm hiểu Luật bảo vệ môi trường năm 2014 thì theo khoản 5, điều 3 quy định: “*Quy chuẩn kỹ thuật môi trường là mức giới hạn của các thông số về chất lượng môi trường xung quanh, hàm lượng của các chất gây ô nhiễm có trong chất thải, các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản bắt buộc áp dụng để bảo vệ môi trường*”.

Trên cơ sở các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể xác định được một cách chính xác chất lượng môi trường, biết chắc chắn nó đã bị ô nhiễm hay chưa và nếu đã bị ô nhiễm thì ở mức độ nào. Đồng thời, qua các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, Nhà nước có thể áp dụng những biện pháp cụ thể nhằm ngăn chặn, khắc phục tình trạng môi trường đã bị ô nhiễm và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Cũng nhờ có các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường mà các tổ chức cá nhân có thể xác định được quyền cơ bản của họ, trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành và được đảm bảo quyền này đến đâu.

Cùng với Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Nhà nước cũng đã ban hành Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, giúp cho việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường được thuận lợi hơn. Tuy nhiên, xuất phát từ những đặc

điểm của hoạt động sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm như là các cơ sở chăn nuôi có số lượng lớn nhưng lại phân tán, quy mô nhỏ, các chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi thì phần lớn ít có kiến thức và cơ hội tiếp cận để nắm rõ các tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường, cũng như chưa có đủ điều kiện về tài chính, khoa học – kỹ thuật đáp ứng đủ các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến việc vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trở nên khá phổ biến. Bởi vậy, vấn đề đặt ra là cần có sự nghiên cứu sâu hơn, đảm bảo đồng bộ hóa các quy chuẩn môi trường trong nước, quốc tế, phù hợp hơn với điều kiện thực tế của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, để các quy chuẩn này mang lại ý nghĩa thiết thực.

Sau khi Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực, chỉ có QCVN mới bị bắt buộc áp dụng, còn các TCVN chỉ là khuyến khích tự nguyện áp dụng. Hiện nay liên quan đến hoạt động chăn nuôi có một số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia như sau: QCVN 62-MT: 2016/BTN&MT đây là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi, QCVN 01-39: 2011/BNN&PTNT đây là quy chuẩn kỹ thuật về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi, QCVN 01-79:2011/BNN&PTNT đây là quy chuẩn kỹ thuật về quy trình kiểm tra, đánh giá điều kiện vệ sinh tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm... Sau khi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này được ban hành và thực hiện, đặc biệt là các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, họ liên tục phản ánh trước cơ quan Nhà nước do họ liên tục bị xử lý vi phạm do nước thải chăn nuôi của họ không đạt QCVN 62-MT: 2016/BTN&MT của Bộ tài nguyên và môi trường, quy chuẩn này đòi hỏi các chỉ tiêu chất thải trong chăn nuôi rất thấp, thấp hơn cả yêu cầu của các nước phát triển như châu Âu, Nhật Bản, Thái Lan...

Còn theo Luật BVMT 2014 thì tiêu chuẩn môi trường được chia thành 2 nhóm là nhóm tiêu chuẩn chất lượng môi trường xung quanh và nhóm tiêu chuẩn chất thải. Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, thì phải chịu áp

dụng nhóm tiêu chuẩn môi trường đối với đất phục vụ cho các mục đích về sản xuất nông nghiệp và nhóm tiêu chuẩn về nước thải từ chăn nuôi. Ngoài ra, theo như tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2008/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP trong đó quy định việc rà soát, chuyển đổi tiêu chuẩn môi trường thành quy chuẩn kỹ thuật môi trường và văn bản này có áp dụng đối với đối tượng là các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.1.3. Thực trạng các quy định pháp luật về việc quản lý chất thải tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên toàn lãnh thổ Việt Nam nói chung và địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng đang hàng ngày, hàng giờ thải ra môi trường một lượng chất thải rất lớn, tiềm ẩn những nguy cơ, rủi ro về môi trường. Vì vậy, ta thấy chất thải là nguồn gây ô nhiễm môi trường chủ yếu của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn. Do vậy, việc ban hành các quy định về quản lý chất thải luôn được đặt ra đối với các cơ quan quản lý Nhà nước từ trung ương đến địa phương. Việc phân loại, quản lý và xử lý chất thải một cách hợp lý, hiệu quả và khoa học sẽ là một tiền đề quan trọng để đảm bảo môi trường sống trong sạch, an toàn và góp phần hiệu quả vào hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường xung quanh những cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Qua tìm hiểu và nghiên cứu pháp luật về vai trò của chính quyền địa phương trong công tác quản lý chất thải thì UBND các cấp trên địa bàn TP Hà Nội có trách nhiệm quản lý chất thải như sau: lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải trên địa bàn; đầu tư xây dựng, tổ chức vận hành công trình công cộng phục vụ quản lý chất thải trên địa bàn;

ban hành, thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật (Điều 88 Luật bảo vệ môi trường 2014).

Để thực hiện đúng quy định trên và để đảm bảo môi trường an toàn, trong sạch thì UBND thành phố Hà Nội cũng đã ban hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn TP Hà Nội như sau: Các Cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại riêng, không được chăn nuôi thả lang; Chuồng trại phải được bố trí nơi cao ráo, thoáng mát, che chắn kín đáo, xa nguồn cấp nước sinh hoạt ít nhất 50 m, xa đường giao thông ít nhất 50 m, xa hộ dân kế cận ít nhất 20 m, xa khu đông dân cư ít nhất 100 m; Phải thực hiện nghiêm các quy định về chăn nuôi Thú y: tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng thường xuyên khu vực chăn nuôi, thực hiện tốt các biện pháp an toàn sinh học; Có biện pháp thu gom và xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường: phân, nền chuồng trại, xác gia súc, gia cầm chết; Phải có chuồng cách ly gia súc, gia cầm bệnh, có hồ xử lý gia súc, gia cầm chết theo qui định của ngành thú y.

Ngoài ra, theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 3/6/2013 về việc ban hành quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn TP Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội cũng đưa ra quy định về nghiêm cấm các cơ sở chăn nuôi thải chất thải không qua xử lý và thải xác gia súc, gia cầm chết ra môi trường. Tất cả các phương thức chăn nuôi phải trên cơ sở quy hoạch tổng thể của chính quyền địa phương các cấp, đồng thời đảm bảo vệ sinh thú y và vệ sinh môi trường.

Thêm vào đó, UBND thành phố Hà Nội còn đưa ra các quy định trong việc xử lý chất thải với từng loại như sau: Đối với chất thải rắn: phải thu gom sử dụng làm phân hữu cơ trong nông nghiệp; Đối với chất thải độc hại phải được chôn lấp đúng nơi quy định và phù hợp với các yêu cầu về kỹ thuật và vệ sinh môi trường; Đối với chất thải lỏng phải lựa chọn kết hợp các công

nghe xử lý phù hợp để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường như: bể lắng, xây hầm Biogas, bể sục khí, ao sinh học.

Qua công tác quản lý, giám sát trong việc xử lý chất thải của chính quyền địa phương đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và việc ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết cụ thể trong việc xử lý chất thải đã góp phần hữu hiệu và việc đảm bảo môi trường sống trong lành cho người dân sống xung quanh những cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Ngoài ra, đối với cá nhân, chủ sở hữu các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm phải có ý thức trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc xử lý chất thải đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm như là các cơ sở chăn nuôi phải có phương án bảo vệ môi trường và đáp ứng các yêu cầu sau: Bảo đảm vệ sinh môi trường đối với khu dân cư; Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải; Chuồng, trại phải được vệ sinh định kỳ; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; Xác gia súc, gia cầm bị chết do dịch bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh; thêm vào đó phân bón, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi đã hết hạn sử dụng; dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc thú y sau khi sử dụng phải được xử lý theo quy định về quản lý chất thải (Điều 69 Luật bảo vệ môi trường năm 2014).

Ngoài Luật bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về quản lý chất thải, gần đây Chính phủ đã đưa ra văn bản pháp luật giải thích và làm rõ hơn về việc quản lý chất thải này là Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Qua nghị định này ta thấy rằng việc quản lý chất thải nguy hại phải được phân định theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp. Thêm vào đó, chủ nguồn thải chất thải nguy hại phải có trách nhiệm đăng ký với sở tài nguyên & môi trường, định kỳ 6 tháng báo cáo về

việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh với sở TN & MT bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ khi chưa chuyển giao được. Việc thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại chỉ được phép thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại. Phương tiện, thiết bị thu gom phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Việc vận chuyển phải theo lộ trình tối ưu về tuyến đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông. Ngoài việc quy định quản lý chất thải nguy hại, Nghị định này còn quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, sản phẩm thải lỏng, nước thải, khí thải công nghiệp và các chất thải đặc thù khác.

2.1.4. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm sẽ phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước, cộng đồng hoặc cá nhân người bị hại. Tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm mà tổ chức, cá nhân vi phạm có thể phải gánh chịu các loại trách nhiệm pháp lý khác nhau. Việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm ngoài mục đích buộc người vi phạm phải gánh chịu những hậu quả do hành vi của chính họ gây ra còn nhằm răn đe và ngăn ngừa các hành vi vi phạm từ phía tổ chức, cá nhân khác. Do đó, việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với những hành vi vi phạm luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có ý nghĩa hết sức quan trọng để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm bằng pháp luật. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi

trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có thể phải gánh chịu những loại trách nhiệm pháp lý sau:

2.1.4.1. Trách nhiệm hành chính

Đây là loại trách nhiệm pháp lý do các cơ quan quản lý Nhà nước áp dụng đối với mọi chủ thể là cá nhân hay tổ chức khi họ có hành vi vi phạm hành chính. Có nghĩa là, trách nhiệm hành chính sẽ phát sinh khi có hành vi vi phạm hành chính mà không phụ thuộc vào việc người vi phạm có gây ra thiệt hại hay chưa. Chủ thể vi phạm hành chính ở đây là các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có hành vi vi phạm hành chính, họ sẽ bị xử phạt hành chính căn cứ vào các nguyên tắc chung của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và một số các quy định của pháp luật trong Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Theo đó, vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là những hành vi vi phạm các quy định quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm và theo quy định tại Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Qua tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản pháp luật trên, có thể tổng hợp các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm bao gồm: Các hành vi vi phạm các quy định về cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường; Các hành vi gây ô nhiễm môi trường; Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải do hoạt động chăn nuôi; Các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường tại địa phương có khu chăn nuôi gia súc gia cầm; Các hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành

chính và các hành vi vi phạm quy định khác về bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn TP Hà Nội.

Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có hành vi vi phạm như trên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì hành vi vi phạm đó sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, cụ thể là theo khoản 2, Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 thì những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Theo quy định này thì cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, hành vi gây ô nhiễm môi trường phải là nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan nhà nước thì sẽ bị xử lý căn cứ theo mức độ, cũng như hành vi gây ô nhiễm môi trường cụ thể của cơ sở chăn nuôi để từ đó có mức xử phạt cụ thể. Tuy nhiên, nhìn chung thì khi có hành vi gây ô nhiễm môi trường thì các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm sẽ bị xử phạt một trong những hình thức xử phạt chính sau quy định tại điều 4 của Luật này bao gồm hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

Về hình thức xử phạt, mức xử phạt thì theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012: cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân và 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức.

Như vậy, nếu cơ sở chăn nuôi bị xử phạt hành chính về hành vi gây ô nhiễm môi trường thì hoặc là bị cảnh cáo nếu trong trường hợp vi phạm lần đầu và không hành vi vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường không nghiêm trọng hoặc là sẽ bị xử phạt không quá 1.000.000.000 đồng. Bên cạnh hình thức xử phạt chính thì các cơ sở chăn nuôi này cũng có thể sẽ bị áp dụng

một số biện pháp khắc phục hậu quả sau theo quy định tại điểm a, c và l của khoản 3, điều 4 Nghị định 179/2013/NĐ-CP như sau: Buộc khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; Buộc xây lắp công trình xử lý môi trường theo quy định; buộc vận hành đúng quy trình đối với công trình xử lý môi trường theo quy định. Các biện pháp khắc phục hậu quả này được đặt ra nhằm buộc các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có những hành động để khắc phục những hành vi gây ô nhiễm môi trường do hành vi vi phạm của cơ sở mình gây ra.

2.1.4.2. Trách nhiệm dân sự

Trách nhiệm dân sự là loại trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật dân sự, cụ thể là áp dụng với những cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường dẫn đến gây thiệt hại. Khác với trách nhiệm hành chính là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm với Nhà nước thì trách nhiệm dân sự là trách nhiệm giữa các chủ thể với nhau và chủ yếu là trách nhiệm của cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm có hành vi gây thiệt hại đối với người dân xung quanh bị thiệt hại.

Theo tìm hiểu và nghiên cứu về pháp luật dân sự liên quan đến môi trường hiện nay, cụ thể theo Bộ luật dân sự 2015 thì căn cứ để áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phải có đầy đủ các căn cứ sau: Có hành vi trái pháp luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm; Có thiệt hại thực tế xảy ra; Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm với thiệt hại xảy ra; Có lỗi của người vi phạm. Căn cứ pháp lý để áp dụng trách nhiệm dân sự đối với các chủ có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm

môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm là Bộ luật dân sự 2015, Luật bảo vệ môi trường 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2.1.4.3. Trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất do Tòa án áp dụng đối với cá nhân có hành vi tội phạm. Căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự là các căn cứ sau: Hành vi nguy hiểm cho xã hội; Hành vi trái pháp luật hình sự về bảo vệ môi trường; Hành vi có lỗi của chủ thể thực hiện hành vi; Hành vi đó do chủ thể có năng lực gánh chịu pháp lý hình sự thực hiện. Theo pháp luật hiện hành, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự 2015 (từ Điều 235 đến Điều 246) sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điều này.

Hành vi vi phạm pháp luật của cơ sở chăn nuôi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như trước đó chủ cơ sở chăn nuôi lợn đã bị xử phạt vi phạm hành chính về gây ô nhiễm môi trường. Khác với Bộ luật hình sự cũ, Bộ luật hình sự 2015 đã không chia nhỏ thành các mảng ô nhiễm môi trường đối với từng tội như tội gây ô nhiễm môi trường đất, không khí, nước mà gộp lại thành tội gây ô nhiễm môi trường quy định tại điều 235 và ngoài ra liên quan đến đề tài nghiên cứu của luận văn thì Bộ luật hình sự 2015 còn quy định các tội phạm liên quan đến chất thải như quy định tại điều 236 là tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Trên thực tế sẽ phải căn cứ vào hành vi vi phạm pháp luật của các cơ sở chăn nuôi là hành vi gây ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm môi trường nước hay ô nhiễm môi không khí để từ đó có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Về nguyên tắc thì khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ô nhiễm môi trường thì hộ gia đình phải thực hiện hành vi vi phạm bởi đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Còn khi bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi gây ô nhiễm môi trường thì khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền

phát hiện thì các cơ sở chăn nuôi cũng bắt buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật của mình, cụ thể theo điều 55 luật xử lý vi phạm hành chính 2012 về việc buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính như là “*Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính đang diễn ra nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được thực hiện bằng lời nói, còi, hiệu lệnh, văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật*”.

Qua những phân tích trên thì hành vi gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh của các cơ sở chăn nuôi sẽ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính. Khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện ra hành vi vi phạm thì những cơ sở chăn nuôi có hành vi vi phạm sẽ buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật của mình.

2.2. Thực tiễn thi hành các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hiện tượng ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng tăng cao, nguyên nhân không chỉ do sự phát triển mạnh mẽ của nền công nghiệp mà còn chiếm tỷ trọng rất lớn từ sản xuất nông nghiệp bao gồm trồng trọt và chăn nuôi. Đặc biệt đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, các chất thải gây ô nhiễm môi trường đã có tác động xấu đến sức khỏe của cộng đồng dân cư, làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, tăng tỷ lệ mắc bệnh, năng suất không cao và dẫn đến chăn nuôi chậm phát triển. Nghiêm trọng hơn, nếu môi trường chăn nuôi không tốt, sức đề kháng của gia súc, gia cầm giảm sút có thể bùng phát các dịch bệnh.

Ở một số nơi, tình trạng ô nhiễm môi trường kéo dài của các cơ sở chăn nuôi tập trung đã gây bức xúc trong nhân dân, khiếu kiện kéo dài, tạo điểm

nóng về an ninh nông thôn như: Trung tâm lợn giống ngoại Thái Dương, Đô Lương, Nghệ An; hợp tác xã chăn nuôi dịch vụ Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội; trang trại chăn nuôi của Công ty TNHH Hùng Vân, Quảng Nam; trang trại chăn nuôi của Công ty TNHH Cường Thịnh, huyện Tiên Hải, Thái Bình...

2.2.1. Những kết quả, thành tích đạt được

Công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn của ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở chăn nuôi bước đầu cũng đã có kết quả đáng ghi nhận. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn đã ban hành khoảng 30 văn bản có nội dung chú ý đến việc bảo vệ môi trường trong sản xuất, chăn nuôi.

Tìm hiểu thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm cho thấy việc thực thi lĩnh vực pháp luật này đã đạt được những thành tích cơ bản sau đây:

Một là, Đảng đã xác định rõ quyết tâm chính trị về vị trí và tầm quan trọng của vấn đề môi trường trong phát triển đất nước. Theo đó, bảo vệ môi trường là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đã 10 lần đề cập đến vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã 20 lần đề cập đến vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đã 30 lần đề cập đến vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường trong phương hướng và biện pháp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều này cho thấy rằng quan điểm của Đảng ta chú trọng bảo vệ môi trường song hành với phát triển kinh tế. Tại Đại hội Đảng lần thứ XII mới đây đã nhận định: “Môi trường ở nhiều nơi đang bị ô nhiễm nặng; tài nguyên, đất đai chưa được quản lý tốt, khai thác và sử dụng kém hiệu quả, chính sách đất đai chưa phù hợp”. Thêm vào đó, nghị quyết đại hội đảng lần thứ XII đã đưa ra các chỉ tiêu quan trọng trong đó có chỉ tiêu về môi trường như sau: “Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư

nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95 - 100% chất thải y tế được xử lý; tỉ lệ che phủ rừng đạt 42%”. Đặt trong bối cảnh chung đó, bảo vệ môi trường hoạt động chăn nuôi là vấn đề nhận được quan tâm của xã hội. Nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước đã ban hành đề cập đến vấn đề này, như: Nghị quyết số 41/NQ-TW năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và gần đây chúng ta có Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Luật bảo vệ môi trường 2014...

Trong công tác bảo vệ môi trường của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2004/NQLT-MTTQ-BTNMT ngày 28-10-2004 giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, hàng năm Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam đã xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường như: chỉ đạo mở các chuyên mục về môi trường và bảo vệ môi trường như: chỉ đạo mở các chuyên mục về môi trường và bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin của hệ thống Mặt trận, như: Tạp chí Mặt trận, Thông tin công tác Mặt trận, Báo Đại đoàn kết, Báo người công giáo Việt Nam...

Hai là, công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục, xử lý vi phạm ô nhiễm môi trường được coi trọng. Để công tác này thực sự có hiệu quả, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền từ trung ương đến địa phương đã ban hành những văn bản pháp luật điều chỉnh việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

Các hoạt động cần thiết như đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông tư hướng dẫn xây dựng đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường..., công tác thanh tra, kiểm tra, công tác hỗ trợ kỹ thuật, thiết bị xử lý chất thải, cải thiện môi trường cho các cơ sở chăn nuôi còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Có thể kể đến một số văn bản tiêu biểu như: Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Thông tư số 04/ 2012/TT-BTNMT ngày 8/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật này không những có ý nghĩa đối với hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường trong cả nước mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nó tạo cơ sở pháp lý cho việc phát hiện và xử lý các chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Trong điều kiện ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm đang ngày một trầm trọng như hiện nay thì các văn bản pháp luật này đóng vai trò là nền tảng để công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục và xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu chăn nuôi gia súc gia cầm thực sự có hiệu quả. Đồng thời dựa vào các văn bản này, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm có thể thấy được rõ hơn trách nhiệm mình phải gánh chịu khi thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Hơn nữa, việc ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên đây là cần thiết, đó là một trong những yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo cho các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm phát triển bền vững, bảo vệ cảnh quan môi trường, sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Ba là, việc khuyến khích thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm đang được quan tâm. Nhà nước đã có những quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm áp dụng các biện pháp thích hợp về bảo vệ môi trường và hỗ trợ đối với các cơ sở đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường. Tại nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, các hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường xung quanh các khu chăn nuôi gia súc gia cầm cũng là đối tượng được hưởng ưu đãi. Vì vậy, ta thấy các hoạt động bảo vệ môi trường luôn được Nhà nước khuyến khích, theo khoản 1, điều 4 Nghị định này nêu rõ: *“Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng cho các hoạt động đó theo quy định của Nghị định này”*. Điều này đã khuyến khích các tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm tích cực thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường để được hưởng ưu đãi từ phía Nhà nước. Thêm vào đó, ngay tại từng địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng có những chính sách ưu đãi hỗ trợ riêng về bảo vệ môi trường. Do vậy, kể từ khi nghị định này có hiệu lực đến nay, các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tích cực hơn trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường đặc biệt là các cơ sở hạ tầng trong việc xử lý chất thải.

Bốn là, công tác quy hoạch chăn nuôi cũng đã được chú ý, thể hiện ở việc chính quyền địa phương đã coi đó là một trong những bộ phận gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định Số 1835/QĐ-UBND (ngày 25/2/2013) về việc phê duyệt Quy hoạch chăn nuôi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động

chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi, đồng thời giúp cho công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đạt hiệu quả cao.

2.2.2. Những hạn chế, khiếm khuyết

Bên cạnh những kết quả và thành tích đạt được như trên, thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội còn bộc lộ nhiều hạn chế, khiếm khuyết chủ yếu như sau:

Thứ nhất, vấn đề ô nhiễm môi trường do các khu chăn nuôi gia súc gia cầm gây ra được báo chí công luận nước ta cũng như thế giới sôi nổi phản ánh, bàn luận từ lâu. Tuy nhiên, pháp luật về bảo vệ môi trường nước ta mặc dù được ban hành mới năm 2014 dường như vẫn chưa có đầy đủ các quy định đề cập cụ thể đến việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Thời gian qua việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm căn cứ vào các quy định của pháp luật về môi trường mà các quy định này đề cập khái quát không cụ thể về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Vì vậy, hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm bằng pháp luật đạt được thấp. Mặt khác, ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm có những đặc thù riêng, nên sẽ là miễn cưỡng nếu áp dụng cứng nhắc các quy định pháp luật môi trường vào kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm. Do còn thiếu những quy định riêng đề cập cụ thể về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nên hiệu quả thực thi lĩnh vực pháp luật này chưa đạt yêu cầu mong muốn.

Qua nghiên cứu thực tiễn, ta thấy không thể phủ nhận, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình đã và đang tạo ra nguồn thu khá ổn định cho nhiều nông dân. Thế nhưng, bên cạnh lợi ích và giá trị kinh tế mang

lại thì công tác quản lý, xử lý và giải quyết ô nhiễm từ các hộ chăn nuôi còn có nhiều điều đáng bàn bởi nó đã và đang gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống sinh hoạt của nhiều người dân cũng như gây bức xúc cho bà con lối xóm xung quanh hộ chăn nuôi gây ô nhiễm.

Phần lớn chất thải chăn nuôi được sử dụng làm phân bón. Tuy nhiên trước khi đưa vào sử dụng, việc xử lý chất thải chăn nuôi có sự khác nhau theo quy mô chăn nuôi. Với quy mô chăn nuôi trang trại và gia trại thì việc xử lý chất thải được coi trọng hơn, còn tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ gắn với sản xuất nông nghiệp, chất thải chăn nuôi chủ yếu được vận chuyển trực tiếp từ chuồng nuôi ra ngoài đồng bón cho cây trồng, số lượng được xử lý rất ít. Ngoài ra, hiện tượng xả các chất thải không qua xử lý, hoặc chưa xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật còn nhiều.

Thứ hai, các quy định về cơ chế quản lý kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm chưa đồng bộ và bất cập. Theo nghị định số 92/2009/NĐ-CP của chính phủ Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân, xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, do phải đảm đương đồng thời nhiều chức năng quản lý như quản lý đất đai, quản lý tài nguyên nước, quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý môi trường v.v nên đội ngũ cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn rơi vào tình trạng quá tải công việc. Trong nhiều trường hợp do phải dành thời gian vào quản lý đất đai, hiện đây là vấn đề nóng bỏng trên địa bàn thành phố Hà Nội nên dường như đội ngũ cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn chưa đầu tư đúng mức thời gian, công sức vào vấn đề bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng. Do số

lượng biên chế có hạn, các quận, huyện hay phường, xã trên địa bàn thành phố Hà Nội phải tự cân đối bố trí công việc cho phù hợp. Ngoài nhiệm vụ được giao theo chức danh, thì đôi lúc cán bộ địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường ở xã còn đảm nhận một số nhiệm vụ như: văn thư, giao thông, thủy lợi, điện ...

Thứ ba, hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường còn chưa đồng bộ, hiệu quả thực thi thấp. Việc quản lý nhà nước về môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm theo quy định của pháp luật thuộc chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng quản lý về cơ sở hạ tầng của các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm còn các quận, huyện lại quản lý về địa giới hành chính. Vì vậy ta thấy có nhiều cơ quan quản lý nên bị chồng chéo và sự quản lý về môi trường sẽ lỏng lẻo.

Hơn nữa, qua thực tiễn triển khai cho thấy, một số văn bản hướng dẫn thi hành đã bộc lộ bất cập so với thực tế cuộc sống đòi hỏi phải sớm có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường mặc dù đã tăng mức xử phạt tối đa lên tới 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức nhưng thực tế chỉ ra rằng vẫn chưa đủ sức răn đe. Lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường mặc dù đã được thành lập đến cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương song đến nay, vẫn chưa có thẩm quyền khởi tố, điều tra các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, các tội phạm về môi trường trong Bộ luật hình sự 2015 vẫn chưa thực sự phát huy hiệu quả tích cực trong cuộc sống do không thể xác định được chính xác các hậu quả đối với môi trường do hành vi vi phạm pháp luật về môi trường gây ra. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng còn thiếu cương quyết trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ

môi trường, đặc biệt ra quyết định đình chỉ, cấm hoạt động đối với cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường. Pháp luật về trách nhiệm dân sự (Bồi thường thiệt hại về môi trường) trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn quá chung chung, thiếu cụ thể và khó áp dụng trên thực tế. Nhà nước chưa có quy định rõ ràng, cụ thể để phân biệt giữa trách nhiệm khắc phục, phục hồi môi trường theo pháp luật về hành chính và trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo pháp luật về dân sự.

Thứ tư, đầu tư kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng được các nhu cầu cấp bách về bảo vệ môi trường. Nhà nước đã dành nguồn chi thường xuyên riêng cho hoạt động bảo vệ môi trường, nhưng do tính chất là nguồn chi thường xuyên nên kinh phí từ nguồn này không thể bố trí để đầu tư giải quyết triệt để các vấn đề môi trường bức xúc ngày càng gia tăng. Chi thường xuyên cho sự nghiệp môi trường hàng năm đã đạt 1% tổng chi ngân sách nhà nước nhưng còn dàn trải. Tại thành phố Hà Nội, việc sử dụng nguồn chi chưa đúng mục đích, chưa hiệu quả và tỷ lệ đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường từ các nguồn thu liên quan đến môi trường còn thấp. Do đó, việc tăng nguồn kinh phí và sử dụng hiệu quả hơn nguồn kinh phí này là những yêu cầu cấp thiết trong công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay. Việc áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường chưa được đặt ra một cách tích cực. Các cơ chế pháp lý về ký quỹ, đặt cọc, hoàn trả, giấy phép phát thải và thị trường trao đổi quyền phát thải, một số loại hình tổ chức tín dụng về môi trường như ngân hàng môi trường, tổ chức thuê tài chính về môi trường... chưa được xây dựng và ban hành. Các quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn mặc dù đã được chính phủ ban hành, song số kinh phí thu được mới chỉ bằng 1/10 so với tổng kinh phí mà Nhà nước phải chi cho các dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Thứ năm, việc quy hoạch chăn nuôi trên thực tế còn một số điểm chưa hợp lý. Hiện nay, các khu chăn nuôi gia súc gia cầm chưa chú trọng tới việc quy hoạch cây xanh và mặt nước, việc đánh giá khả năng chịu tải của môi trường chưa dựa trên sự tác động tổng hợp của các hoạt động chăn nuôi... Bởi vậy mà quy hoạch chăn nuôi đến nay chưa phát huy hiệu quả thiết thực trong vấn đề bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng.

Trong thời gian qua, tôi đã tiến hành tìm hiểu và nghiên cứu hoạt động chăn nuôi của Hợp tác xã Chăn nuôi và dịch vụ Cổ Đông Sơn Tây (Đồng Trạng, Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội) thông qua các bài báo mạng và tìm hiểu thông tin từ người dân. Hợp tác xã Chăn nuôi và dịch vụ Cổ Đông Sơn Tây được thành lập năm 2006, hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới. Đây là một trong những Hợp Tác Xã phát triển mạnh trên địa bàn Hà Nội và là địa chỉ cung ứng lượng thịt lợn sạch không những cho Thủ đô mà còn cho cả các tỉnh, thành miền Bắc.

Tuy nhiên, nội dung mà tôi muốn đề cập đến là trại chăn nuôi lợn của vợ chồng ông Trần Văn Chiến ở thôn Đồng Trạng được xây dựng từ năm 2004. Năm 2006, vợ chồng ông Chiến xây dựng thêm một trại chăn nuôi lợn nữa trên diện tích được giao khoán và đầu năm 2012, gia đình ông Chiến đầu tư xây dựng thêm một trại chăn nuôi thứ ba.

Giữa năm 2006, nhân dân 2 thôn Đồng Trạng và Trại Láng có kiến nghị, nhất là các hộ dân sinh sống gần khu chăn nuôi lợn của gia đình ông Chiến, và sau đó UBND xã Cổ Đông đã ra thông báo đình chỉ xây dựng trại lợn đối với hộ ông Trần Văn Chiến. Tuy nhiên, gia đình ông Chiến không chấp hành mà vẫn tiếp tục xây dựng trại lợn thứ hai và đưa vào chăn nuôi. Trước tình trạng đó, chính quyền địa phương, Phòng TN&MT thị xã Sơn Tây đã nhiều lần lập biên bản và đề nghị cấp thẩm quyền đình chỉ hoạt động chăn

nuôi đối với trại lợn của gia đình ông Chiến. Bản thân ông Chiến đã cam kết là không xả thải chất thải ra ngoài gây ô nhiễm môi trường. Nhưng theo phản ánh của 55 hộ dân thuộc 2 thôn Đồng Trạng và Trại Láng, từ ngày có thêm trại lợn thứ ba hoạt động, mức độ ô nhiễm môi trường quanh khu vực càng thêm trầm trọng.

Để có cơ sở đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, UBND thị xã Sơn Tây đã có văn bản đề nghị Sở TN&MT Hà Nội tiến hành kiểm tra hiện trạng môi trường, đo đạc lấy mẫu nước thải, nước ngầm và khí thải xung quanh khu vực trang trại chăn nuôi của gia đình ông Trần Văn Chiến. Kết quả kiểm tra cho thấy, chất thải chăn nuôi gây mùi khó chịu và có màu đục, có hàm lượng hữu cơ cao. Ở vị trí tiếp giáp xung quanh trang trại còn tồn tại một lượng chất thải chăn nuôi phát tán ra ngoài có nguy cơ gây ô nhiễm tới chất lượng nước mặt của khu vực liền kề.

Qua việc tìm hiểu thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, tôi thấy rằng những khiếm khuyết, hạn chế của thực trạng này bắt nguồn từ một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, ngành chăn nuôi luôn tăng trưởng nhanh và mạnh trong những năm gần đây, các cơ sở chăn nuôi từ nhỏ đến lớn không ngừng phát triển, đặc biệt là các cơ sở ngoại thành Hà Nội, do vậy, đã tạo ra một lượng chất thải rất lớn mỗi năm. Tuy nhiên, việc xử lý chất thải trong chăn nuôi thì không được xử lý triệt để, việc quản lý từ đầu nguồn đến hết quy trình chăn nuôi chưa kiểm soát triệt để vấn đề phát thải từ khâu quy hoạch, kỹ thuật xây dựng, nuôi dưỡng, thu hoạch, giết mổ, chế biến, vận chuyển, lưu thông, bảo quản còn chưa tập trung đúng mức đến quản lý môi trường.

Qua thực trạng tôi nghiên cứu và tìm hiểu trại chăn nuôi lợn của vợ chồng ông Trần Văn Chiến ở thôn Đồng Trạng chúng ta có thể thấy nguyên

nhân xảy ra như vậy là do chính quyền địa phương còn tắc trách trong hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường. Để xảy ra sự việc kể trên cho thấy, chính quyền địa phương, cơ quan chức năng thị xã Sơn Tây đã chưa làm tròn trách nhiệm của mình.

Các cấp quản lý ở địa phương còn bỏ ngỏ lĩnh vực bảo vệ chăn nuôi, chưa tập trung quy hoạch dài hạn, quy hoạch cụ thể cho sự phát triển chăn nuôi bền vững cũng như bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi trên địa phương nên hệ thống thể chế, văn bản chính sách trong lĩnh vực này còn thiếu và yếu, chưa tương xứng với thực tiễn sản xuất.

Nhiều cơ sở chăn nuôi đã gây ô nhiễm môi trường, nguyên nhân là do khả năng về xử lý chất thải kém, thường xả thẳng vào nguồn nước các sông, kênh, rạch. Những hoạt động này dù đã được cơ quan chức năng bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra và xử lý nhưng chưa triệt để, sự giám sát còn thiếu đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường còn hạn chế và chưa kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế, đầu tư với bảo vệ môi trường.

Thứ hai, nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế còn tồn tại là do hiểu biết của người dân về pháp luật, chính sách bảo vệ môi trường còn hạn chế, có nhiều quy định về bảo vệ môi trường mà người dân cũng không biết và cán bộ cũng không biết để hướng dẫn giải thích cho người dân. Điều này tạo ra một khoảng cách khá xa giữa việc ban hành luật và thực thi luật, hình thành nên tâm lý coi thường luật ở người dân. Việc xóa bỏ tâm lý này không phải là công việc dễ dàng.

Diễn hình như sự việc xảy ra tại thôn Chí Đông, Gia Lâm, Hà Nội, theo các phóng sự của báo mạng pháp luật plus, các cơ sở chăn nuôi vô tư xả thải ra ngoài đường làng, kết hợp với việc tập kết những bao tải chất bẩn đã vô tình hoặc cố ý làm nguy hại đến môi trường xung quanh và hệ thống cống,

rãnh thoát ở Chi Đông đã bị hư hỏng, tắc nghẽn. Nước cùng chất thải chảy ra không có lối thoát, cứ dềnh lên trên mặt đường, ứ đọng từ ngày này qua ngày khác. Ngày nắng thì bốc mùi nồng nặc, ngày mưa thì lênh láng khắp đường làng. Đã có nhiều vụ tai nạn giao thông xảy ra ở đây, cũng chỉ vì tránh chất thải. Hàng ngày, các em học sinh để đến trường học đều phải nhọc nhằn chọn từng nơi đặt bước chân trên những nẻo đường lầy lội bùn, phân nhớp nháp. Nguy hại hơn, chợ dân sinh của người dân Chi Đông được họp trong môi trường ô nhiễm kinh hoàng. Các loại rau quả, thực phẩm được bày bán ngay trên vô số mâm bệnh, rất mất an toàn vệ sinh thực phẩm. Đây là một thực trạng đáng buồn trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là khâu xử lý chất thải do các cơ sở chăn nuôi gây ra. Một phần trách nhiệm là ý thức pháp luật của chủ cơ sở chăn nuôi, còn phần khác là do các cán bộ địa phương chưa thực hiện tốt vai trò quản lý của mình.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường và bảo vệ môi trường thực hiện chưa tốt. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được triển khai trên thực tế nhưng vẫn chưa được tiến hành thường xuyên, các cơ quan liên quan chưa tìm ra được những phương thức tuyên truyền thực sự phù hợp để có thể thu hút được người dân lắng nghe và hiểu để thực sự thực hiện một cách tự giác. Bên cạnh đó, các hoạt động bảo vệ môi trường do địa phương thực hiện còn mang nặng tính phong trào, hình thức, không thường xuyên. Nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường chưa trở thành trách nhiệm tự giác thực hiện của một bộ phận nhỏ các cơ sở chăn nuôi đã góp phần làm cho công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm đạt kết quả thấp.

Thứ tư, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của người dân chưa cao. Chủ các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm phần lớn quan tâm đến

vấn đề lợi nhuận, ít quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Mặc dù cuộc sống vật chất của người dân tham gia hoạt động chăn nuôi đã được cải thiện nhưng vẫn còn không ít cơ sở chăn nuôi mới được thành lập hoặc do nguồn vốn ít nên họ chưa có điều kiện để có thể đòi hỏi dành chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường tạo ra cuộc sống có chất lượng môi trường tốt hơn. Hơn nữa, việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm là vấn đề mới ra đời ở nước ta. Phần lớn chủ các cơ sở chăn nuôi còn thờ ơ với hoạt động bảo vệ môi trường. Lý giải tình trạng này là do các chủ cơ sở chăn nuôi trình độ văn hóa còn thấp, chưa hiểu biết về pháp luật, không nhận thức được một cách đúng đắn quyền lợi cũng như nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ môi trường.

Qua thông tin về môi trường của Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường, thì hiện nay vẫn còn thực trạng là các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm ngoại thành Hà Nội như là khu chăn nuôi tại huyện Chương Mỹ, khu chăn nuôi bò tại huyện Gia Lâm Hà Nội... vẫn còn xử lý chất thải chăn nuôi theo phương thức là tập trung chất thải tại bãi rác lộ thiên. Các bãi rác là mùi xú uế, chỉ cần 1 ngày rác không được thu dọn để xử lý mùi của nó gây ô nhiễm rất nặng nề. Đây cũng chính là hiện trạng của việc chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi chưa thực sự quan tâm đến môi trường, sức khỏe của người dân xung quanh mà chỉ tập trung vào thu lợi nhuận.

Như vậy, thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm hiện này cho thấy hệ thống pháp luật, chính sách về bảo vệ môi trường cơ sở chăn nuôi đã tương đối đầy đủ. Tuy nhiên việc áp dụng cho các loại hình đối tượng khác nhau vẫn chưa rõ ràng, thiếu chế tài xử phạt các hình vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi; thẩm quyền xử lý của chính quyền địa phương còn hạn chế; nguồn tài chính, trợ giúp kỹ thuật và cung cấp thông tin kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện với

môi trường còn ít. Nhận thức và sự tham gia của các chủ cơ sở chăn nuôi còn hạn chế. Việc xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm hiện nay tiến hành chưa đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành và sự tham gia đồng bộ của các tổ chức, đoàn thể. Vì vậy, việc sớm tìm ra giải pháp cụ thể để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm là một đòi hỏi cấp bách góp phần thực hiện thành công công cuộc phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung vào nghiên cứu thực trạng các quy định pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm bao gồm: thực trạng các quy định pháp luật về trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm môi trường, thực trạng các quy định về quy hoạch hóa, kế hoạch hóa việc bảo vệ môi trường cơ sở chăn nuôi, thực trạng các quy định về quản lý chất thải, thực trạng các quy định về xử lý vi phạm bảo vệ môi trường. Từ đó, luận văn nghiên cứu thực trạng thực thi pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có nghiên cứu một tình huống điển hình đó là thực trạng về hợp tác xã chăn nuôi dịch vụ Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội. Luận văn đã đưa ra sự đánh giá tổng quan, bao gồm nhìn nhận xem chúng ta đã thu nhận được những kết quả tích cực như thế nào trong thời gian gần đây cho đến các hạn chế khiếm khuyết còn tồn tại trong pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường cũng như việc thực thi các quy định này và cuối cùng là đi vào tìm ra các nguyên nhân gây ra các vấn đề này.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

Trên cơ sở nghiên cứu pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm và thực tiễn thi hành lĩnh vực pháp luật này, tôi cho rằng việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm cần dựa trên những định hướng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm hướng vào mục tiêu bảo đảm phát triển bền vững các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm.

Theo như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 xác định:

- Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó và biến đổi khí hậu

- Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ lãnh đạo các cấp về bảo vệ môi trường. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Theo đó, ta thấy rằng Đảng và Nhà nước ta ý thức sâu sắc việc phát triển nông nghiệp gắn liền với bảo vệ và cải thiện môi trường. Không hy sinh lợi ích môi trường cho các lợi ích kinh tế trước mắt. Các lợi ích từ hoạt động chăn nuôi cần được chia sẻ cho hoạt động bảo vệ môi trường vì sự phát triển

bền vững chung và bao gồm cả cộng đồng dân cư xung quanh khu chăn nuôi gia súc gia cầm.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm phải đặt trong mối quan hệ với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường.

Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm là một chế định cơ bản của hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy, việc hoàn thiện chế định pháp luật này không thể tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngược lại, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường có tác động tích cực đến việc hoàn thiện chế định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm. Chế định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm không thể phát huy hiệu quả tích cực trong đời sống xã hội nếu hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường không được hoàn thiện, nội dung các quy định về bảo vệ môi trường mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất và đồng bộ.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm phải dựa trên sự tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và thực tiễn pháp lý của một số nước về lĩnh vực này.

Kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm bằng pháp luật là vấn đề không còn là mới mẻ ở nước ta. Tuy vậy, chúng ta vẫn chưa đạt được những kết quả tốt và còn rất nhiều hạn chế. Do đó, việc tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và thực tiễn pháp lý của nước ngoài về vấn đề này là cần thiết, đặc biệt là trong điều kiện nước ta ngày càng hội nhập quốc tế và mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Việc tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm và thực tiễn pháp lý của nước ngoài về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm

sẽ giúp chúng ta tránh được những sai lầm, khiếm khuyết mà các nước này đã gặp phải. Đồng thời, tiếp thu, học tập có chọn lọc những kinh nghiệm bổ ích của nước ngoài trong việc hoàn thiện chế định pháp luật này.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên sự tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ của người dân trong bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng.

Theo Hiến pháp 2013, Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo đất nước. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng. Quán triệt định hướng này, đảm bảo sự định hướng chính trị cho quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã chỉ rõ: *“Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật chứ không phải bằng đạo lý”*. Điều này có nghĩa là pháp luật là phương thức quan trọng để Nhà nước quản lý xã hội. Để quản lý xã hội có hiệu quả không thể không nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm có đạt được mục đích và phát huy hiệu quả mong muốn trong thực tiễn thì không thể tách rời việc nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước. Mặt khác, môi trường có ảnh hưởng tới mọi thành viên trong xã hội, bảo vệ môi trường có hiệu quả khi chúng ta phát huy và khơi dậy ý thức của toàn thể người dân. Thực tiễn bảo vệ môi trường ở nước ta trong thời gian qua đã chứng minh điều đó. Việc bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng chỉ phát huy hiệu quả khi có sự tham gia của toàn dân. Muốn vậy, pháp luật bảo

vệ môi trường (trong đó có các quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm) phải tạo cơ chế pháp lý để mọi cá nhân, tổ chức phát huy được vai trò trong bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm do mình sở hữu.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của các cơ quan Nhà nước

3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định về hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường

Nhà nước cần sửa đổi, bổ sung các quy định về lập quy hoạch môi trường cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm. Việc lập quy hoạch môi trường này phải tính đến các tác động của hoạt động diễn ra tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm tới môi trường sống xung quanh, cảnh quan thiên nhiên cũng như đời sống của người dân sống tại đây và các khu lân cận. Trước thực trạng ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm đang gia tăng như hiện nay, việc làm này càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Việc lập quy hoạch môi trường này nếu có kết quả tốt và mang tính khả thi sẽ góp phần quan trọng vào việc ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi cho môi trường. Từ đó làm cho môi trường sống và sức khỏe của người dân được đảm bảo.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về lập quy hoạch môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm cần chú ý đưa những vấn đề sau vào nội dung quy định:

- Đánh giá khả năng chịu tải của môi trường phải dựa trên cơ sở những tác động tổng hợp từ các hoạt động chăn nuôi trong các khu chăn nuôi gia súc gia cầm gây ra. Một thực tế hiện nay là các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm

thường là các cơ sở nhỏ lẻ, sự hoạt động của một cơ sở cùng những chất thải thải ra môi trường có thể không gây ra những tác động đáng kể, ngay lập tức đến môi trường; nhưng dưới sự cộng hưởng của tất cả những cơ sở chăn nuôi thì lại là nguy cơ tiềm ẩn lớn gây tác động bất lợi cho môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Cần tính toán ranh giới an toàn cho các khu dân cư khỏi những tác động bất lợi từ hoạt động chăn nuôi do các khu chăn nuôi gia súc gia cầm gây ra.

- Tăng cường, chú trọng việc quy hoạch trồng cây xanh và mặt nước. Bởi đây là yếu tố quan trọng giúp lấy lại khả năng cân bằng cho môi trường. Mặt khác, ở các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, nguồn nước sử dụng cho chăn nuôi và sinh hoạt chủ yếu lấy từ thiên nhiên: nước giếng, nước ao hồ ... mà chưa có điều kiện sử dụng hệ thống nước sạch như các khu vực đô thị lớn, thành phố lớn. Do vậy, cần chú ý đến việc quy hoạch nguồn nước. Có như vậy, chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân mới được đảm bảo và còn tránh được những tác động không mong muốn.

- Nghiên cứu, xem xét, đánh giá những tác động đến môi trường, chiến lược ưu tiên phát triển trước khi tiến hành quy hoạch phát triển theo ngành nghề, theo vùng đem lại hiệu quả cao về kinh tế và bảo vệ môi trường một cách tốt nhất.

Bên cạnh các lưu ý trên, trong quy hoạch phát triển khu chăn nuôi gia súc gia cầm cũng cần tính đến những thông số kỹ thuật về môi trường: nên xác định cụ thể kết cấu hạ tầng như chuồng trại, hệ thống thoát nước, kiểm tra xử lý chất thải để từng bước đưa khu chăn nuôi gia súc gia cầm hoạt động hiệu quả, ổn định. Để thực hiện mục tiêu phát triển các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, thực hiện chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường thì thực việc thực hiện quy hoạch và triển khai kịp thời các phương án quy hoạch thêm nhiều

các khu chăn nuôi gia súc gia cầm tại các địa phương là việc làm cần thiết. Cùng với đó, các khu chăn nuôi gia súc gia cầm này cần đánh giá các đặc trưng ô nhiễm, tải lượng nguồn thải và dự báo phát triển trong tương lai. Theo đó, cần xây dựng phương án và đầu tư các công trình xử lý ô nhiễm đồng bộ, đảm bảo các chất ô nhiễm được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thải ra môi trường xung quanh. Việc thực hiện quy hoạch cần thực hiện đồng bộ từ chuồng trại, kết cấu hạ tầng như: giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống xử lý chất thải, thu gom chất thải rắn để xử lý tập trung. Để thực hiện được, cần có chính sách hỗ trợ tài chính về xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm làm tốt hơn công tác bảo vệ môi trường. Có như vậy, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm mới đạt được hiệu quả cao.

3.2.1.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường

Để góp phần nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, Nhà nước cần sửa đổi, bổ sung các quy định về hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo hướng:

- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm không nhất thiết phải lập thành một hệ thống riêng để tránh sự chồng chéo, rườm rà trong tổ chức và quản lý. Nhất là trong điều kiện hiện nay khi mà Nhà nước ta đang tiến hành cải cách thủ tục hành chính nhằm tinh giản Bộ máy Nhà nước. Tuy nhiên, chúng ta cần tăng cường, củng cố hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường các cấp. Đối với các khu chăn nuôi gia súc gia cầm có tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc được xác định là vùng nhạy cảm về môi trường, Nhà nước cần nghiên cứu bổ sung một số cán bộ chuyên trách về môi trường ở cấp xã, phường, thị trấn. Tôi cho

rằng với một số cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn phải tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường... thì áp lực công việc tạo ra đã vượt quá khả năng của họ. Vì vậy, để việc bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng có hiệu quả thì Nhà nước cần nghiên cứu xây dựng và ban hành quy định bổ sung một số cán bộ chuyên trách về môi trường ở những xã, phường, thị trấn là vùng nhạy cảm về môi trường.

- Thành lập đội bảo vệ môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm để kiểm tra thường xuyên tình trạng môi trường tại các cơ sở chăn nuôi trong hoạt động thu gom và xử lý chất thải. Đội bảo vệ môi trường sẽ hoạt động theo các quy định do địa phương đề ra trên cơ sở Luật bảo vệ môi trường 2014 và các văn bản khác có liên quan.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tăng cường thẩm quyền của địa phương trong công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm, đặc biệt là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm để có thể kiểm soát chặt chẽ hoạt động chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm đó.

3.2.1.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, tăng cường hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Quá trình triển khai thực hiện Luật trong hơn 1 năm vừa qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường ở nước ta. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các quy định của Luật bảo vệ môi trường

cùng các quy định pháp luật liên quan đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật bảo vệ môi trường là yêu cầu cấp thiết để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở nước ta trong thời gian tới.

Hiện nay, phát triển ngành nghề chăn nuôi, tạo ra các sản phẩm sạch đang được đẩy mạnh. Để phát triển ngành chăn nuôi, thực phẩm sạch, người dân và các chủ cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm cũng như chính quyền địa phương nơi có cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm sẽ phải chủ động tích cực hơn nữa trong việc áp dụng các biện pháp để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải tạo lại cảnh quan thiên nhiên của các khu vực xung quanh.

Cần tăng cường đầu tư vốn để ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới về xử lý chất thải vào hoạt động chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, các công nghệ kỹ thuật mới này cần phải đơn giản, vốn ít và dễ sử dụng, hiệu quả cao, chi phí thấp thì người dân mới có cơ hội sử dụng và đón nhận. Ngoài ra, đầu tư cho các nghiên cứu về xử lý chất thải gây ô nhiễm và công tác giám sát kiểm tra thực hiện bảo vệ môi trường đối với cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, điều này sẽ tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà quản lý môi trường, nhà lập kế hoạch môi trường với các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của tổ chức, cá nhân

Trước tiên, UBND thành phố Hà Nội cần ban hành một văn bản pháp lý cụ thể quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm vì hiện nay các quy định này thường nằm rải rác tại nhiều văn bản pháp lý khác nhau. Hơn thế nữa, cần phải xây dựng kế hoạch quản lý, kiểm soát và lộ trình khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm. Ngoài ra, cần có những văn

bản pháp lý xác định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động sản xuất, chăn nuôi gia súc gia cầm.

Bên cạnh đó chúng ta cần triển khai chương trình quan trắc môi trường, nâng cao năng lực quan trắc và cảnh báo môi trường trong các lĩnh vực sản xuất chăn nuôi, giết mổ tập trung, nuôi trồng thủy sản tập trung, sản xuất chế biến khác trong lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn.

Các Bộ, cơ quan liên quan, UBND thành phố Hà Nội cần chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, tập trung chỉ đạo có hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chăn nuôi từng bước tạo chuyển biến về khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường khu vực nội thành và ngoại thành trong sản xuất chăn nuôi.

Luật cũng cần cụ thể hóa các quy định về khuyến khích cho tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thân thiện môi trường cũng như ứng phó với các biến đổi môi trường không chỉ khuyến khích mà Luật còn quy định cụ thể về Nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ đối với quá trình này. Ví dụ như ban hành các chính sách về miễn giảm thuế, về hỗ trợ tài chính, hỗ trợ xây dựng cơ sở xử lý chất thải, ... cho tổ chức, cá nhân nhằm lan tỏa ngày càng nhiều các hoạt động có lợi cho môi trường, giúp giảm ô nhiễm môi trường, thích ứng và giảm nhẹ tác động xấu của hoạt động chăn nuôi đến môi trường.

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Chúng ta cần sớm sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nâng mức xử phạt cao hơn nữa, do những quy định hiện hành chưa đủ sức răn đe. Cụ thể là về biện pháp xử phạt tiền.

Đây là biện pháp đánh trực tiếp đến lợi ích của người vi phạm vì vậy có hiệu quả rất cao. Số tiền phạt nên ở mức cao so với mức sống trung bình, như vậy mới có tính răn đe cao. Nên phân loại phạt tiền lần đầu với phạt tiền lần tái phạm, trong đó phạt tiền lần tái phạm sẽ phải cao hơn lần đầu. Số tiền phạt do hành vi phạm nên cao hơn số tiền mà chủ thể vi phạm phải bỏ ra để thực hiện việc lắp đặt hệ thống xử lý khí thải và các cơ sở vật chất khắc phục ô nhiễm. Ngoài ra, cần bổ sung một số hành vi bị cấm trong Luật BVMT năm 2014 vào BLHS nhằm tăng tính răn đe với hành vi vi phạm pháp luật môi trường, như: hành vi gây tiếng ồn, gây mùi vượt tiêu chuẩn cho phép; hành vi cản trở hoạt động bảo vệ môi trường... thêm vào đó bên cạnh xử lý hành chính, cần nghiên cứu quy định áp dụng trách nhiệm hình sự với pháp nhân vi phạm pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm.

Ngoài ra, bổ sung thẩm quyền khởi tố điều tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường. Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn cách xác định hậu quả đối với môi trường, để những quy định của Bộ luật hình sự thực sự đi vào cuộc sống.

3.3. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm bằng pháp luật

3.3.1. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho người quản lý, người chăn nuôi các kiến thức về môi trường, các biện pháp bảo vệ và các chính sách liên quan. Ngoài ra, còn có thể tổ chức các hội thi, hội thảo, hội trợ về công nghệ môi trường trong chăn nuôi và quản lý chăn nuôi bền vững.

Thúc đẩy các hộ dân xây dựng các mô hình chăn nuôi “sạch” đạt hiệu quả kinh tế cao để từ đó nhân rộng mô hình lên toàn quốc. Giúp mọi người thực hành mô hình chăn nuôi tốt. Sử dụng nhiều kênh thông tin tuyên truyền

đại trúng như báo hình, báo viết, báo nói, tờ rơi, tờ bướm, áp phích, băng rôn, truyền thông chéo và truyền thông lồng ghép.

3.3.2. Nâng cao trình độ, nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ các cấp và các chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Tổ chức các lớp tập huấn, các khóa đào tạo (Nhà nước hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí) nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại các địa phương có nhiều cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm cho các cán bộ, lãnh đạo các cấp, các chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tăng cường lực lượng cán bộ địa phương có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường, tổ chức các lớp nghiệp vụ hành chính và luật pháp cho các cán bộ chuyên trách về môi trường ở địa phương.

Tư vấn và hỗ trợ quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở chăn nuôi tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội, tạo điều kiện mở rộng diện tích chăn nuôi và cung cấp dịch vụ hạ tầng thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, đồng thời đảm bảo cho việc kiểm soát, quản lý tốt hơn các vấn đề môi trường. Vấn đề này cần được đẩy mạnh thực hiện sớm nhất, trước mắt chúng ta nên tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tư vấn và hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi quy hoạch các bãi chứa và xử lý chất thải, rác thải tập trung;
- Hạn chế việc hình thành các cơ sở chăn nuôi mới có khả năng phát thải ô nhiễm môi trường nằm trong khu dân cư;
- Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu mở cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đến các khu vực trên địa bàn thành phố Hà Nội mà đã được quy hoạch.
- Quy hoạch và đầu tư cho các công trình xử lý, tiêu thoát nước thải, đường giao thông, cung cấp nước sạch, bảo vệ cảnh quan và vệ sinh môi trường tại nơi có các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm.

3.3.3. Điều tra, đánh giá theo định kỳ về diễn biến môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Tiến hành điều tra, đánh giá theo định kỳ (quý/tháng) và diễn biến môi trường tại các cơ sở chăn nuôi trên quy mô địa phương cũng như toàn thành phố. Qua đó có thể đánh giá, nhận diện được mức độ ô nhiễm môi trường, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và các dạng ô nhiễm môi trường... từ đó đưa ra các biện pháp ứng phó thích hợp. Trong hoạt động kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong bản cam kết bảo vệ môi trường cần tăng cường trách nhiệm và quyền hạn cho chính quyền địa phương, mà cụ thể là chính quyền cấp xã.

3.3.4. Xây dựng quỹ tài chính phục vụ cho hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm

Chúng ta cần xây dựng quy chế thích hợp cho việc hình thành Quỹ bảo vệ môi trường ở cấp cơ sở để hỗ trợ cho công tác tuyên truyền và các hoạt động bảo vệ môi trường ở các làng nghề (trên cơ sở huy động nguồn đóng góp của dân cư, các hộ gia đình và cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và các tổ chức khác tại địa phương).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 của Luận văn đã đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường chăn nuôi như là hoàn thiện pháp luật phù hợp với phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm; hoàn thiện pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đồng bộ với hệ thống pháp luật môi trường; hoàn thiện pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường dựa trên sự tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới; hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm trên sự tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ của người dân. Thêm vào đó, luận văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật hữu ích như là các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm của các cơ quan Nhà nước; các giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chưa dừng lại ở đó, luận văn còn đưa ra thêm các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc, gia cầm bằng pháp luật như là chúng ta cần đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi; nâng cao trình độ, nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ các cấp và các chủ sở hữu cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm; điều tra, đánh giá theo định kỳ về diễn biến môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm; xây dựng quỹ tài chính phục vụ cho hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm.

KẾT LUẬN

Sự phát triển của các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm của Việt Nam từ trước đến nay đã có những bước tiến đáng kể. Sản phẩm thu được từ hoạt động chăn nuôi gia súc gia cầm rất đa dạng, đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm đã tạo công ăn việc làm, đảm bảo đời sống cho hàng ngàn lao động. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đã gây ra ô nhiễm môi trường, đe dọa đến chất lượng cuộc sống của những người dân sinh sống xung quanh. Bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm là vấn đề cấp thiết đặt ra cho Nhà nước, cộng đồng và mỗi người dân.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành và thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu chăn nuôi gia súc gia cầm nói riêng. Việc thực thi lĩnh vực pháp luật này đã góp phần tích cực vào bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Dầu vậy, thực tiễn thi hành pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm vẫn bộc lộ những hạn chế, tồn tại ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống xung quanh cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này bắt nguồn từ việc hệ thống chính sách, pháp luật đối với môi trường nói chung và các quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng chưa hoàn thiện. Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, Luận văn có đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này, bao gồm:

- Sửa đổi , bổ sung các quy định về hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội, tăng cường hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại khu vực có cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm;

- Hoàn thiện pháp luật về hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm của cá nhân tổ chức;

- Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm của cá nhân tổ chức;

- Nâng cao hiệu quả của kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm bằng pháp luật; cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi tại cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm;
- Nâng cao trình độ, nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ các cấp và chủ các cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm;

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thanh An (2011), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về môi trường*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Báo cáo của Cục chăn nuôi
3. Báo cáo của Tổ chức nông lương thế giới FAO
4. Bách khoa toàn thư Wikipedia
5. Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Thượng Hiền, Trần Thị Lệ Anh, Trần Thị Thu Hiền (2014), “Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và đề xuất sửa đổi nội dung quản lý chất thải trong Luật Bảo vệ môi trường 2005”, *Tạp chí Môi trường*, (Chuyên đề Khoa học Công nghệ)
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường Hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường, Hà Nội.
7. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2012), Thông tư số 04/ 2012/TT-BTNMT ngày 8/5/2012 về Quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Hà Nội.
8. Bộ tài nguyên môi trường (2013), Thông tư quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường của Bộ tài nguyên môi trường ban hành ngày 25/10/2013, Hà Nội.
9. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT về Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Hà Nội.
10. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại, Hà Nội.

11. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016), Thông tư số 04/2016/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, Hà Nội.
12. Bộ Tư pháp – Viện Khoa học Pháp lý: *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển bách khoa & NXB Tư pháp, Hà Nội 2006, tr. 443 - 444.
13. Chính phủ (2007), Nghị định số 59/2007/NĐ-CP về Quản lý chất thải rắn, Hà Nội.
14. Chính phủ (2008), Nghị định số 13/2008/NĐ-CP Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.
15. Chính phủ (2008), Nghị định số 21/2008/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP trong đó quy định việc rà soát, chuyển đổi tiêu chuẩn môi trường thành quy chuẩn kỹ thuật môi trường, Hà Nội.
16. Chính phủ (2009), Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 về chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, Hà Nội.
17. Chính phủ (2009), Nghị định số 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách, Hà Nội.
18. Chính phủ (2009), Nghị định số 35/2009/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.
19. Chính phủ (2013), Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Hà Nội.
20. Chính phủ (2013), Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Hà Nội.
21. Chính phủ (2015), Nghị định số 03/2015/NĐ-CP quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường

22. Chính phủ (2015), Nghị định số 19/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2014, Hà Nội.
23. Chính phủ (2015), Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược và kế hoạch bảo vệ môi trường, Hà Nội.
24. Chính phủ (2015), Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
27. Học viện tài chính Hà Nội: *Giáo trình kinh tế môi trường*, NXB tài chính, năm 2008
28. Nguyễn Duy Lâm (chủ biên): *Sổ tay Thuật ngữ pháp lý thông dụng*, NXB Giáo dục 1996
29. Nguyễn Thị Nga (2015), “Bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam – Yêu cầu cấp thiết”, *Tạp chí Cộng sản*, <http://www.tapchicongsan.org.vn>
30. Xuân Quang (2015), Quyền được sống trong môi trường trong lành, Công an tỉnh Quảng Ngãi, <http://www.quangngai.gov.vn>
31. Nguyễn Thị Xuân Trang (2012), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm môi trường theo quy định của bộ luật dân sự năm 2005*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
32. Phạm Hồng Thái và Đinh Văn Mậu (2009), *Lý luận Nhà nước và Pháp luật*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội

33. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999): *Từ điển Giải thích Thuật ngữ luật học* (Luật kinh tế, Luật môi trường, Luật tài chính, Luật ngân hàng), NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
34. Trường Đại Học Luật Hà Nội (2013): *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Trường Đại Học Luật Hà Nội (2008): *Giáo trình Luật môi trường*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
36. Quốc hội (2012), Luật tài nguyên nước, Hà Nội
37. Quốc hội (2012), Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Nội.
38. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 28/11/2013, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, Hà Nội.
39. Quốc hội (2014), Luật tổ chức chính phủ, Hà Nội.
40. Quốc hội (2014), Luật bảo vệ môi trường, Hà Nội.
41. Quốc hội (2015), Bộ luật dân sự, Hà Nội.
42. Quốc hội (2015), Bộ luật hình sự, Hà Nội.
43. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2013), Quyết định Số 1835/QĐ-UBND ngày 25/2/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch chăn nuôi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
44. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2013), Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 3/6/2013 về việc ban hành Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hà Nội
45. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Bộ Tài nguyên và Môi trường (2004), Nghị quyết liên tịch số 01/2004/NQLT-MTTQ-BTNMT ngày 28-10-2004 giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Bộ tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Hà Nội.

46. Nguyễn Thị Tô Uyên (2013), *Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
47. Nguyễn Văn Việt (2010), *Trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
48. <http://sonnptnt.hanoi.gov.vn/sonn/portal/Category/198/Chan-nuoi--Thu-y--Thuy-san.html>
49. <http://baotainguyenmoitruong.vn/moi-truong-va-phat-trien/201507/tai-chinh-cho-bao-ve-moi-truong-qua-nhieu-kho-khan-600761/>
50. <http://marphavet.com/vi/news/Van-hoa-Xa-hoi/Chat-thai-trong-chan-nuoi-gia-suc-va-mot-so-bien-phap-xu-ly-285/>
51. <http://bnews.vn/tim-thi-truong-cho-san-pham-chan-nuoi-an-toan-/16218.html>
52. <http://www.tintucnongnghiep.com/2013/06/nong-dan-sang-kien-chan-nuoi-nuoi-heo.html>
53. <http://sac.edu.vn/tinchitiet.php?id1=131&id2=183&id=455>
54. <http://moitruongvadoisong.vn/category/nong-nghiep/chan-nuoi/>
55. <http://cie.net.vn/vn/Tin-tuc/Vi-pham-quy-dinh-ve-BVMT-trong-chan-nuoi-co-the-bi-truy-cuu-trach-nhiem-hinh-su.aspx>
56. <http://csnd.vn/Home/Print/936/Thuc-trang-va-giai-phap-phong-chong-vi-pham-phap-luat-ve-bao-ve-moi-truong-trong-linh-vuc-chan-nuoi-tap-trung>
57. <http://www.vietlinh.vn/tin-tuc/2013/chan-nuoi-2013-s.asp?ID=5768>
58. <http://sonnptnt.hanoi.gov.vn/sonn/portal/News-details/173/1561/Hai-diem-nhan-cua-nganh-chan-nuoi-Thu-do.htm>